

Feb 19, 2014
sadec1

THUẬT SỐNG DŨNG

TỔNG LUẬN NHỮNG NHƠN ĐỨC ĐỐI
KỶ, ĐỐI THA, ĐỐI THIÊN HAY LÀ
NGHỆ THUẬT ĐÀO LUYỆN ÓC LẬP CHÍ,
TRÌ CHÍ VÀ ĐẠT CHÍ

LOẠI SÁCH « HỌC LÀM NGƯỜI »

Trang tặng

*nhiều cuộc đời đang lên mà trong
đó người ta hi vọng hình bóng nền
móng của già đình, ruồng cột của
dân tộc, thành lũy của nhân loại và
hiếu tử của Thượng-Đế.*

HOÀNG-XUÂN-VIỆT

TIA SÁNG

Có điều tất yếu cho con người hơn cõm ăn áo
mặc là Đức-đục.

SOCRATE

Tu Thiên Tử dĩ chí u thứ dân nhất thi giải
dĩ tu thân vi bản.

KHÔNG TỬ

Trên tử sàng, qua bên kia thế giới, còn lại cho
người có nhan sắc, sức khỏe, của tiền, quan chức, tài
cao cái gì ? Tôi ác hay nhân đức ?

WATERSTONE

Văn minh Âu Á trời thâu sạch.
Này lúc cương thường đảo ngược ru ?

TẢN ĐÀ

Những nền giáo dục tốt đẹp nhứt, sẽ trở thành
tồi bại nếu không còn lấy luân lý làm nền tảng.

NAPOLÉON

TỰA

Lật lịch sử văn minh thế giới bạn thường thấy hai
thứ người mà tên tuổi bất diệt trên không gian và thời
gian. Đó là vĩ nhân và thánh nhân. Tôi muốn hiểu vĩ nhân
là những bậc đa tài xuất chúng trong các ngành văn hóa,
nghệ thuật, khoa học hay những vị lương đồng ra vào
trận mạc bách chiến bách thắng. Bạn có thể gọi Archimède,
Michel Auge, hai ông bà Curie, Nã Phá Luân, thống chế
Foch là những vĩ nhân.

Còn thánh nhân, tôi hiểu là những bậc người nuôi lý
tưởng đạo hạnh can đảm, chiến thắng tình dục, vượt chung
trong việc thực hiện những nhân đức và lấy cuộc sống
hiện thế làm bàn đạp cho cảnh đời lai sinh vĩnh phúc. Một
Không tử, Thích ca, một Ganhdi và chính tông hơn, một
Bảo lộc, một Thomas D'aquin, một Curé D'ars, một
Généviève, một Audré, một Elisabeth là thánh nhân. Người
ta có thể gọi những bậc trước là anh hùng đời và các vị
sau là anh hùng đạo. Cả hai đều là những kẻ siêu quần vì
biết khai thác đặc lực nguồn tình cảm, trí tuệ và ý chí của
mình. Nhưng nêu té nhí hơn một chút, bạn thấy anh hùng
đời và anh hùng đạo có những dị điểm quan hệ. Trước hết
anh hùng đạo là những người tự chiến thắng mình : nghĩa
là tự mình cầm cương các tình dục xấu trong mình. Còn
anh hùng đời thường là những kẻ điều khiển thiên hạ.
Song họ không nhứt thiết làm chủ lấy mình. Một anh hùng
đạo như Thích ca dám gan mật ra đi tìm đường tự giác,

bỏ lại sau lưng vợ đẹp con xinh, vàng kho bạc lâm. Một anh hùng đói như Nã Phá Luân, đã một thời cầm trọn trong tay vận mệnh Âu-Châu, đi đến đâu thì sông phải cạn, núi phải tan. Vậy mà con người ấy, một thời phải lận đận vì ái tình, một mặt hờ hét hàng vạn tinh binh, một mặt ngoan ngoãn như búp bê cái liếc của nàng Joséphine. Anh hùng đạo thăng bình. Anh hùng đói thăng kê khác. Lão Tử phê bình về họ : *Thăng nhơn giả hữu lực, tự thăng giả cường*. Anh hùng đói là người có sức mạnh cắn cứ vào sức khỏe, quyền chúc, tiền bạc, vũ khí. Còn anh hùng đạo có thè là kê tay không về những điều kiện này ; nhưng làm chủ mình : Họ là những người anh dũng chính tông.

Xét phương diện các khả năng trong con người, ta thấy anh hùng đói phát triển chu đáo trí tuệ. Nó minh mẫn giúp họ thấy xa hiều rộng. Tình cảm nơi họ cũng đồi dào, được khai thác xô đẩy họ say mê phục vụ đường lối khoa học, nghệ thuật hay chính trị mà nhờ trí tuệ sáng suốt họ thấy. Ý chí là nguồn hoạt động có khả năng cung cấp cho họ nghị lực chịu đựng gian lao. Nhưng cách chung : người thấy họ hoặc bô hoang hoặc cầu thả một nồng lực tinh thần là lương tâm. Đói hỏi căn bản của lương tâm là trong sạch, giàu có nhân đức. Lương tâm sống về cuộc sống lai sinh, vĩnh cửu, coi cuộc sống hiện thế làm phương thế. Người anh hùng đạo ngó xuyên qua kiếp nhân sinh cao lâm là trăm năm, một cái gì lâu bền làm thỏa mãn cho con người hoàn toàn. Cái gì đó, đói phải có lương tâm băng tuyết, thánh thiện. Tôi không cần nói vai trò quan hệ của lương tâm trong sự quyết định triết lý của khi con người là trâu. Ai cũng biết vì cuộc đói là mây mù nên từ xưa

chúa đến thứ dân, dưới lưỡi liềm của Tù-thần đều tay trắng. Mỗi người chỉ được đem theo mình; qua bên kia cuộc đói, hoặc công đức hoặc tội lỗi mà lương tâm là kho chứa và chịu trách nhiệm. Tôi không muốn bạn lưu ý lương tâm trong chức vụ siêu quyền ấy. Mà chỉ xin bạn hiểu rõ hai tác dụng đặc biệt này của người biết trui luyện nó đối với chính mình và đối với tha nhân. Một lương tâm được rèn đúc trong bầu khí thanh sạch và thánh thiện sẽ trở thành nguồn dung khi cho con người. Tôi muốn nói khi một mặt tiêu cực tránh các tật xấu, mặt khác tích cực thi hành những tập quán tốt mà các nhà luận lý học gọi là nhân đức, khi bạn làm như vậy, tôi nói bạn là người Dũng. Trong cuốn Đức Đìlem Tình chắc bạn không quên tôi nói Dũng là lý tưởng cao đẹp nhất của con người.. Với đức Dũng, bạn sống cuộc đời nội tâm và xã hội trong tình trạng hoạt động quân bình của lý trí, ý chí và tình cảm. Lý trí giúp bạn sáng suốt. Ý chí bắt buộc bạn cương quyết. Tình cảm khiến bạn dịu dàng. Ba nồng lực vừa nói, con người của bạn, tác động điều hòa, chu đáo trong cương vị của mình. Không nồng lực nào lấn áp nồng lực nào. Đối với mình, bạn tự tri, an phận, nhứt là không bao giờ thấy lòng xao xuyến. Trên đường đói lẩn lóc chịu các đau khổ để thè hiên ngerrick người cách vui tươi. Đối với tha nhân, có thè bạn nghèo nàn, đau bệnh, kém tài ; nhưng nhứt định luôn được trọng phục. Người ta thấy bạn bác ái, công bình, điềm đạm, vui vẻ, v.v... Ai mà không cảm mến Nhân đức tự nó hay lây mà.

Bạn có sức khỏe nếu không như một Hạng Vương thì như một Andréle Gall, con người đã một thời dũng rồng

lỗi nỗi mây cay nặng trên trán kỵ lô, trả lại nỗi một phi cơ gần hai trăm mã lực vô phượng cất cách. Bạn mừng. Bạn lên như điêu trên đường kinh doanh mà tên tuổi đứng ngang vua xe hơi, dầu lửa, thép của Pháp và Hoa Kỳ. Bạn càng mừng. Bạn due tri như một Solômông, quyền hành như một Nữ Phá Luân. Bạn rất mừng. Nhưng thưa bạn. Bạn sẽ mừng hơn khi bạn đi con đường của một Thích Ca, Socrate, Khổng Tử. Anh hàng đài hay lâm đầy. Mà nó là lý tưởng của một số người mà anh hùng đạo là lý tưởng ai cũng phải thử phượng Cuốn sách bé mọn này được soạn ra để giúp bạn phần nào để phục vụ lý tưởng đó. Nó không phải là phép mẫu gì đâu. Mà chỉ là những bí quyết có thể giúp ta nỗ lực trên đường thiện. Còn xa quá con đường thánh nhân, mà ta cố gắng chừng nào hay chừng nấy, cũng đỡ đỡ, phải không bạn. Tình thần vượt tiến mà tôi nhấn mạnh càng bạn trong toàn quyền này là tình thần của Lão Ông trong một danh phẩm của Hemingway mà tôi có dịp bàn qua trong lời tựa cuốn Người Chí Khí. Nghĩa là đương đầu với trời lục, nhấp chật chật chén đờ tân toan, luôn bấm chân lên đốc tròn tròn, có té thì lom cõm ngồi dậy, đi ngay không được đi quanh. Đông tố trần gian vùi lấp thuyền long ta, nhưng ta cứ nhồi lên và hướng về lý tưởng làm người.

Viết quyền này tôi nhớ cách riêng những tuồi xuân vừa bỏ hiên gia đình, trường học để bước chân vào ngưỡng cửa trường đời. Ai ở giai đoạn này của đời sống, nếu muốn làm nên một sự nghiệp tốt đẹp, phải deo trong mình những bùa linh diệu : Tôi muốn nói một số lớn nhân đức. Chúng ta nồng cốt cho tư tưởng, ngôn phong, tác phong

cùng những cử chỉ, thái độ của ta. Chúng đi liền phong trong sự cầu tạo giá trị con người và theo con người l่าน qua bên kia bờ cõi cái chết. Xét về mặt thực tế, nhân đức khiến con người ăn chịu với bao nhiêu phiền toái cay đớc, éo le của biển đời đầy nước mắt này. Những ai nuôi chúng trong tần hồn đều có thể bị đời khinh rẻ, lâm cảnh nghèo túng, hoặc gặp đủ thứ thất bại mà tâm hồn luôn nghe lâng lâng sung sướng. Bạn còn nhớ ra ai ca tụng hai cái chết vĩ đại nhất trên trần gian, một của Đức Giêsu và một của Socrate không ? Mà tại sao vĩ đại ? Chỉ tại thánh đức. Đời lên hương thật chỉ nhờ thánh đức.

Để giúp đời bạn có ý nghĩ quyền Thuật Sống Dũng này ra đời mà phần lý thuyết về nhân đức chỉ bàn đại cương. Tôi chú trọng nhất những thực tập nhân đức. Các nhân đức được trình bày theo bốn khôi. Mỗi khôi có đức căn bản, rồi đến các đức do đó phát sinh ra. Mỗi đức thường được bàn theo thứ tự này : 1) Định nghĩa, 2) bản tính, 3) hình thức, 4) phân loại 5) sự hệ trọng, 6) phuong thể luyện tập của nhân đức, 7) và những danh ngôn, 8) tư ám thi. Những vấn đề tôi bàn cùng bạn, cách chung là những vấn đề tự bản chất hơi khó hiểu. Chúng thường được bàn trong những lớp tú tài phần nhì hay ở đại học khi người ta nghiên cứu về luận lý học. Vấn đề khó. Nó đòi nhiều suy nghĩ. Nếu đọc tôi mà không thấy thích vẫn để là tại tôi bất tài trong sự trình bày, chờ tự vẫn để ăn tàng những điều tệ nhỉ rất thảm thú hoặc sâu sắc. Nếu nói chơi mình gọi nó giống như sâu riêng vậy bạn.

Tôi hi vọng chất bù đưỡng của nó sẽ đèn bù lại mọi cố gắng của bạn và không phần thưởng nào tôi lấy làm hân diện thụ lãnh bằng khi đọc xong mấy trang sau bạn nghĩ ngợi nhiều về đời sống nội tâm của mình, chỉ nghĩ ngợi ! Thưa bạn :

PHẦN NHÚT

NHÂN ĐỨC KHÁI LUẬN

« Những ngày tết của mùa xuân
không duyên dáng bằng nhân đức
phát sinh trong một thanh niên. »

Vauvenargues.

ĐẠI QUAN

- 1) Nhân đức với lý tưởng làm người.**
- 2) Nhân đức là gì ?**

CHƯƠNG I

NHÂN ĐỨC VỚI LÝ TƯỞNG CON NGƯỜI

« Bạn hãy làm người cho ra người. »

Pindare

I.— ĐẠI YẾU

- 1) Khoa học Thiện ; Câu chuyện Socrate và Xénophon
- 2) Là người và làm người
- 3) Vai trò của đức dục
- 4) Dọn đất lương tâm
- 5) Gieo giống nhân đức
- 6) Danh ngôn
- 7) Tự ám thị

**1— Khoa học Thiện :
câu chuyện Socrate
và Xénophon.**

Triết gia giờ gây ra chặn đường thanh niên hỏi : « Anh biết ở đâu bán bánh, thịt không ? » Thanh niên vội vã đáp : « Ở chợ ». Nhà hiền triết hỏi tiếp : « Rồi anh biết ở đâu bán quần áo, giày vớ không ? » Xénophon vừa nói vừa chỉ : « thì cũng ở chợ ». Socrate khen giỏi rồi hỏi nữa : « Nhưng anh biết ở đâu người ta tập nên người thiện chẳng ? » Chàng thanh niên ngạc nhiên, thú thật với Socrate từ lâu không hề để ý khoa-học ấy. Triết-gia đáp : « Tất cả những hiểu biết và của cải ích gì cho anh, nếu anh

Socrate, đại triết gia Hy-lạp, ngày nọ gặp một nam thanh tên Xénophon trên một con đường ở thành Nhã-Điền.

không thành một người lương-hảo. Chúng ta sẽ biến thành khí giới hại anh, hại xã-hội nếu lương-tâm anh không được giáo luyện. Vậy anh hãy theo tôi. Chúng ta sẽ giúp nhau nghiên-cứu khoa-học cao cả nhất của loài người là : Khoa học thiện. Xénophon nghe lời : Nước Hy-Lạp nhờ đó mà có một công-dân kiến-quốc xứng đáng.

Câu chuyện này, thưa bạn, giúp ta đề ý một vấn-đề tối u quan trọng của con người là lý tưởng luân-lý. Ai trong chúng ta cũng nhận thấy bằng kinh-nghiêm, tự nhiên chúng ta khao-khát sống thiện. Lắm lúc thấy mình yếu đuối, tội lỗi, tầm thường, chúng ta nghe lương tâm thúc giục cải-hóa cuộc đời. Bourceau và Fabry nói : « Mỗi ngày trong muôn ngàn trường hợp, chúng ta cảm thấy sự yếu đuối, sự tầm thường của chúng ta ». Mà cảm thấy như vậy tức là mặc nhiên chúng ta nhận con người có một lý-tưởng tuyệt vời phải chiếm đoạt là sống thiện. Cho đặng nên người đường hoàng phải chuyên luyện khoa học thiện. Tại sao ? Vì là người mà không được huấn đức thì không nên người.

**2.— Là người và
làm người.**

Dĩ nhiên là người thì chúng ta hơn nhiều tạo vật vô tri, vô giác về nhiều phương diện rồi. Nhưng khi là người, ta không có quyền sống theo những huấn lệnh xấu của bản năng và làm nô lệ tật xấu. Ta phải kiềm hãm thú tính trong ta để nhân-tinh phát triển theo đà thánh thiện. Là người, ta phải có lý tưởng : Làm Người. Bốn phận cẩn bản của ta là trở thành thiện-nhân. Goethe đã mượn câu này của Pindare, khắc trên cửa ông « Bạn hãy làm người cho ra người ». Bạn có thể lấy danh ngôn ấy làm tiêu ngữ cho

đời mình. Muốn có lúa phải cày, bừa, gieo, cấy. Muốn nêu người, phải luyện đức.

3.— Vai trò của đức dục.

Người ta là người mà không tự nhiên nên người. Người ta trở thành người, người hiếu theo chân nghĩa của nó. Người xưa chẳng đã nói cách chí lý *Homo sit, non est: con người chó không tự nhiên nên người.*. Cho đặng làm người cho ra người dù muốn dù không ta cũng phải nhờ đức dục. Đức dục giúp cho lý tưởng luân lý trong mỗi cá nhân được thể hiện bằng cách rèn đức lương tâm cá nhân ấy ngày một chánh trực, thánh thiện hơn. Sức khoẻ của thân thể cần đồ ấm thực, vệ sinh, thuốc mèn, nghỉ ngơi để được bảo đảm, dồi dào thế nào, thi sức khoẻ tam hồn cần nhân đức mà khoa đức dục là phương thế, thế ấy. Nhờ nó về mặt tiêu cực, ta tránh áp các xạ thúc giục bất thiện của bản năng, tránh được những xu hướng, tập quán xấu làm nhân phẩm bị hạ thấp. Một cách tích cực khoa đức dục vạch cho ta thấy các bỗn phận của ta đối với bản thân, gia đình, quốc gia, nhơn loại, Thượng Đế. Có người tưởng luân lý đi ngược bản tính con người. Đó là lầm tưởng. Luân lý là bí quyết giúp nhân tính phát triển hợp nhân phẩm. Nó hộ vệ lý tưởng con người, làm cho con người ngày một xứng đáng với danh hiệu minh hơn. Ai tưởng nó là chướng ngại vật ruồng bỏ nó sẽ bị sự trả đũa nặng. Florian, một nhà ngũ ngôn nổi tiếng của Pháp có viết một bài ngũ ngôn tuyệt bút thuật lại chuyện lý thú này. Có một chàng khieùu vũ hát xiếc nọ cầm một cây gậy để đi trên một sợi dây nhô, chắc, căng thẳng. Thiên hạ bao vây coi đông như kiến cỏ. Lời hoan hô long trời. Cây gậy giúp cho anh giữ thế thăng bằng.

Nhưng anh thấy nó là một chướng ngại vật. Anh quăng nó và di tay không với ngũ ý đề cao tài xảo thuật của mình hơn. Tôi nghiệp quá: vừa quăng gậy, anh lảo đảo, mất quân binh, té từ trên cao xuống nền gạch. Anh gãy sống mũi. Hồi này lời hoan hô long trời bây giờ lời cười nhạo lở đất. Thưa bạn, luân lý xem ra chướng ngại đời ta, nhưng chính nó giúp ta bước vững trên đường đời. Bỏ nó, ta sẽ té lăn xuống hố sa đọa. Nhân phẩm bị dìm xuống đất đen. Đề khoa học thiện được gây nhiều kết quả, vấn đề đại hệ nhứt là trui rèn lương tâm.

1.— Dọn đất lương tâm.

Nếu trong công cuộc giáo dục con người đức dục chiếm địa vị quan trọng thế nào thì trong sự huấn đức việc đào luyện lương tâm cũng quan trọng thế ấy. Sống thiện, sống đúng nhân phẩm là vấn đề của lương tâm. Chớ không phải chỉ là hiểu biết nhiều nguyên tắc, học thuyết luân lý mặc dầu việc này vẫn cần thiết. Sống nên người là biết nhận đúng cái ác để tránh, cái thiện để theo. Mà làm sao nhận đúng những điều ấy nếu không chạy đến lương tâm. Pascal nói: *Lương tâm là cuốn sách luân lý hay nhất mà chúng ta phải tham khảo hơn hết* Thật vậy. Đứng góc cạnh luân lý, người ta phải nói lương tâm là cơ quan phán đoán tính chất luân lý thiện hay ác của các tác vi nhân linh, là những việc làm mà con người làm với ý thức, chịu trách nhiệm về chúng. Foulquié dựa vào định nghĩa của cuốn *Vocabulaire de la Société de Philosophie* viết: *Lương tâm luân lý là đặc tính mà tinh thần con người nhờ đê đưa ra những phần đoán thẳng mực, tự nhiên, tức khắc về giá trị của một vật hành vi cá nhân nhất định.* Trước khi hành

vì xảy ra, nó cho ta biết hành vi tốt hay xấu theo lý tưởng luân lý. Hành vi xảy ra xong, lương tâm sẽ gây trong ta những cảm xúc lúc nó phản ứng trước việc thiện hay ác. Tâm tinh hân hoan nếu là bồn phật được thi hành. Tâm tinh hối tiếc nếu ta làm lỗi. Bởi vai trò lương tâm tối hệ như vậy nên khi bàn về nhân đức người ta phải nghĩ ngay huấn luyện lương tâm. Trong xã hội loài người có hai hạng người đáng kính là anh hùng và thánh nhân, nhứt là thánh nhân. Thánh nhân sở dĩ đáng kính nhứt vì các việc thiện của họ căn cứ vào lương tâm mà bất kể phán đoán của con mắt người đời. Trên đường làm người ta phải theo gót các thánh nhân. Anh hùng nơi trận mạc thì hay lắm; nhưng hay hơn là anh hùng trước sự tấn công của tình dục, xu hướng xấu, tập quán xấu. Làm được một Nã-phá-Luân thì oai thật, nhưng không được không sao. Mà nhứt định phải nỗ lực di con đường của Socrate, Francois d'Assise là đường tu đức.

Muốn có một lương tâm lành mạnh trước hết phải biết phân biệt các thứ lương tâm và đào luyện riêng lương tâm chính trực. Chúng ta đã biết nhiều loại lương tâm. Như đối với chân lý, thì có lương tâm chánh trực, lương tâm sai lầm. Lương tâm sai lầm chia ra lương tâm quá rộng, quá hẹp và bối rối. Còn đối với cá nhân, lương tâm có thể gọi là chắc chắn hay hồ nghi. Ở đây ta chỉ quan tâm sự huấn luyện lương tâm chính trực. Bí quyết là : 1) Đừng khi nào cả lòng làm nghịch lương tâm. Ai có ý cãi mệnh lệnh lương tâm một lần có thể bất tuân nó nhiều lần. Một lương tâm bị bắt phục nhiều lần trở thành vô hiệu, sau cùng sai lạc. 2) Đọc nhiều sách báo dạy về lương tâm. 3) Nghe giáo luyện về đạo lý. 4) Nói gượng các

bực giàu lương tâm như cha mẹ lương thiện, thầy giáo lành nghề. 5) Bàn chuyện tâm hồn với những cố vấn đạo hạnh, thông minh. 6) Tĩnh tâm, tự kiểm thảo.

Có được một lương tâm chính trực là đã bước một bước dài trên đường tâm đức. Người ta chỉ còn lo luyện các nhân đức là nên người tốt đẹp.

5.— Gieo giống nhân đức.

Stahl nói: Các nhơn đức nhỏ không chiếu rạng mà chúng phát mùi thơm: đó là những cẩm hoa của tâm hồn ».

Những cẩm hoa ấy phải được ươm trồng trên đất lương tâm một cách liên tục thì con người mới trở nên mỹ hảo. Bản tính con người không phải ác như Tuân-Tử chủ trương nhưng nó bị nhiễm độc bởi nguyên-tội. Do đó con người có tình dục xấu, thúc đẩy tâm hồn té vào những khuyết điểm hay tội lỗi. Trên bước đường tu đức, sau khi làm công việc tiêu cực là chiến đấu với bản năng, là chuẩn bị lương tâm chính trực, con người phải luyện những nhơn đức ăn thua đến bản thân, gia đình, nhơn loại và Thượng-Đế. Như vậy ta thấy chính nhơn đức là điều kiện tất yếu để ta chiếm đoạt lý tưởng làm người. Có thể nói cách khác, làm người là thực hiện những nhơn đức mà nhơn phẩm cần nó để phát triển đầy đủ.

6 – DANH NGÔN

1) Một nền giáo dục toàn bích phải gồm thể-dục, trí-dục, lương-tâm-dục, tinh-giáo-dục, chí-dục, giáo-dục và xã-dục.

Waterstone

2) Một trong những điều kiện chắc chắn nhất để hạnh-phúc là có thể nhìn toàn thể đời sống mình mà không hờ hững và không bị lương tâm cản rót.

Condorcet

3) Đối với điều thiện, nhân đức ở điểm cao nhất.

Aristote

4) Thích kỷ dĩ giáo dân già nghịch, chính kỷ dĩ giáo nhân già thuận : tha thứ để dạy mình là nghịch, sửa mình để dạy mình là thuận.

Tô-Thu

5) Cho một quốc gia, sự ngu dốt một Thượng-de chân thực là một trong những tai nạn xấu-xa nhất.

Platon

7 – TỰ ÁM THI

Tôi là người. Tôi có bốn phận chiếm đoạt lý tưởng làm người cho ra người bằng cách tu tâm, luyện đức.

CHƯƠNG II

NHƠN ĐỨC LÀ GÌ ?

« Làm một người đắc hạnh là làm một chuyến phiêu lưu lớn lao, táo bạo hơn ghe buồm đi quanh trái đất. »

Chesterton

I.— ĐẠI YẾU

- 1) Lời trối của thánh François d'Assise
- 2) Định nghĩa nhơn đức
- 3) Thứ loại nhơn đức
- 4) Sự già giamotoi tiêu trùm của nhơn đức
- 5) Công nghiệp
- 6) Tình thần bất vị lợi
- 7) Anh hùng
- 8) Trọn lành
- 9) Thánh
- 10) Cần thiết nhơn đức.

1— Lời trối của thánh François d'Assise...

« Không ai chỉ cho tôi phải làm cái gì, nhưng Đấng tối cao mặc khải cho tôi phải sống theo luật của Phúc âm thánh... »

Nhưng ai tình nguyện nhận lối sống này sẽ ban bố cho kẻ nghèo tất cả những gì mình có thể có... Chúng tôi thích sống trong những thành đường nghèo nàn, bị bỏ bê và chúng tôi là những kẻ đơn thường đầu lụy hết mọi người. Tự tay tôi, tôi làm việc và muốn làm mãi, và tôi cũng muốn các anh em khác sinh sống bằng lao công lương

thiện. Những ai không có nghề thì học nghề, không phải nhắm mục đích dùng lao công lãnh lợi mà để làm gương tốt và tránh sự ở không. Trong trường hợp mà người ta không huân công cho chúng tôi thì chúng tôi chạy đến bàn Thượng để bằng cách xin của bố thí hết nhà này sang nhà khác. (Trích Un homme appelé. François d'Assise, Léon Poivier — Mame 232—233). Đọc mấy dòng trên, những dòng phát xuất do tâm hồn nhơn đức của Thánh François d'Assise, bạn có cảm tưởng gì ? Chắc bạn có nhiều ý tưởng đắn lầm. Và chắc chắn bạn thấy có cái gì hướng thượng, siêu mầu làm cho tâm hồn ta làng làng như muốn cất cánh khỏi cuộc đời phu vân này. Tôi muốn nói sức mạnh của nhơn đức. Nó tô điểm linh hồn. Nó tạo cho nội tâm một mãnh lực gây kính trọng, khả ái. Ôi ! quá đẹp thay ! những tâm hồn nhơn đức, nhất là nhơn đức giữa cuộc đời đầy nước mắt và tội lỗi này.

2. — Định nghĩa nhơn đức.

Pháp văn có tiếng Vertu phát xuất bởi tiếng latin Virtus. Tiếng này mang gốc tiếng vir : người ta dùng theo nguyên ngữ chỉ đức anh dũng thuộc nam tính. Một danh từ Hi-lạp *arete* cũng có nghĩa giống virtus, chỉ đức can đảm.

Có khi người ta dùng tiếng *vertu* chỉ năng lực phát sinh. Ở đây ta dùng tiếng Nhơn đức dịch tiếng « vertu » của Pháp văn hay *virtu* của La-văn chỉ « tập quán hành thiện ». Nên để ý : nhơn đức là tập quán hành thiện, tức là xu hướng liên tục về sự thể hiện việc lành. Nó là một trạng thái thánh đức của tâm hồn chứ không phải chỉ là một việc thiện đơn độc. Foulquié nói : « Những tác vi bên ngoài làm cho biết có nó chứ không cấu thành

nó ». Nhận xét ấy đúng. Một ác nhân có thể làm một việc thiện mà không có nhơn đức.

Đừng quên một xu hướng tâm hồn cho đặng thành nhơn đức phải nhắm đổi tượng thiện. Một tên hung ác can đảm rình rập nhiều ngày, nhiều tháng để giết một bà già có, cướp của : anh ta có xu hướng can đảm mà không nhơn đức. Trái lại... Nhơn đức chẳng những là một xu-hướng liên tục mà còn là một năng lực thúc đẩy ta đến việc thiện. Vì đó người nhơn đức để làm lành hơn người lạnh lạt, tội lỗi.

Aristote khi nhận xét nhơn đức, nói nó đứng trung dung : « In medio stat virtus ». Phải hiểu trung dung đây là nhơn đức đứng giữa những thái cực xấu, chứ không phải người hành thiện phải làm lành cách-trung dung. Ví dụ nói đức can đảm đứng trung dung phải hiểu nó ở giữa sự táo bạo và sự bạc nhược. Còn lý tưởng của người hành thiện thì vô cùng. Người ta luôn phải hướng thượng, tự thánh hóa tận khả năng mới xứng nhơn phẩm.

3. — Thứ loại nhơn đức.

1) Xét về bản chất, nhơn đức chia ra làm hai thứ : tự nhiên và siêu nhiên. Đức tự nhiên nhắm cái thiện tự nhiên nên nó có do nhân lực dưới sự điều khiển của lý trí lành mạnh. Còn đức siêu nhiên nhắm đổi tượng siêu phàm là tình yêu Thượng đế, hạnh phúc vĩnh cửu nên cho đặng có phải nhờ ân sủng.

2) Xét về nguồn gốc, nhơn đức chia ra : thiên phú và luyện tập. Nhơn đức thiên phú có do Thượng đế ban riêng trong tâm hồn cùng với thánh sủng. Còn nhơn đức luyện tập là nhơn đức ta có nhờ làm đi làm lại nhiều lần những việc thiện.

THUẬT SỐNG ĐỨNG

3) Xét về đối tượng, nhân đức được gọi là đối thần và luân lý. Đối thần tức lấy Thương để làm đối tượng. Bạn tin, cậy, mến Thương để : Tôi nói bạn có nhân đức đối thần. Luân đức nhằm đối sống hợp luật tự nhiên, thuận lý trí sáng suốt của con người. Ai cũng có thể có luân đức kể cả người lương, người tội lỗi. Luân đức cần được siêu nhiên hóa để gây công trạng trước mặt Thương Đế.

4) Xét về trình độ, nhân đức có thể tầm thường hay anh hùng. Gọi là tầm thường khi nó được thực hiện trong điều kiện thông thường của khả năng con người. Khi được thực hiện cách siêu phàm, người ta gọi nó là đức anh hùng.

5) Xét về bản chất : nhân đức được chia ra tự nhiên hay siêu nhiên tùy phương thế có tính cách nhau loại hay thánh chúa, tùy đối tượng là cái thiện tự nhiên hay siêu nhiên.

Chú ý : a) Triết gia có thể căn cứ vào đối tượng để khi các thần học gia chia nhân đức làm đối thần đức và luân đức, thi họ chia nhân đức làm đối nhân và đối xã tùy sự ích lợi nhân đức đem lại cho cá nhân thi hành nó hay cho xã hội hưởng thụ nó

b) Người ta cũng có thể căn cứ vào các tài năng mà chia nhân đức ra luân đức và tri đức. Luân đức làm cho các xu hướng con người nên thiện hảo. Tri đức giúp tri tuệ sáng suốt, khôn ngoan.

4.— Sự già giảm hay tiêu trầm của nhân đức.

Nhân đức có thể già giảm hay tiêu trầm :

1) Những thiên-phú đức phát sinh nhờ thánh sủng.

NHƠN ĐỨC LÀ GÌ ?

Thánh sủng có thể gia tăng nhờ các thiện vi, nhờ sự thu nhận cách thánh thiện những bí tích. Mà các thiên phú đức có do thánh sủng nên chúng có thể được gia tăng với điều-kiện này. Những khuyết điểm hay tội lỗi nhẹ làm suy giảm đức ái có thể làm cho tâm hồn mất nhuệ-khi thi hành các thiên phú đức. Trong trường-hợp này có thể nói thiên phú đức bị giảm. Chớ xét cho cùng lý thiên phú đức là đặc ân do thánh sủng nên không thể bàn sự suy giảm hiều theo nghĩa nhân-loại được. Tội trọng cách chung có thể làm tiêu trầm các thiên phú đức vì nó đánh rơi thánh sủng. Chúng tôi nói cách chung để hiểu các đức tin, đức cậy, có thể còn khi ta phạm tội trọng miến đừng phạm những tội nghịch trực tiếp hai nhân đức này.

2) Các luân đức tự nhiên có thể già giảm tùy các việc thiện sinh ra chúng, già hay giảm. Chúng ta đừng quên các đức này có do nỗ-lực của con người chớ không do thánh sủng đặc biệt. Một khi con người ngưng hay chống đối một luân đức thì nó mất. Về mặt làm người, cần nhất là nỗ-lực Ai cũng có phần người hạ, nó xô đẩy lương-tâm đến các việc ác. Muốn nên người phải liên-tục nỗ lực tránh dữ, làm lành.

5) Công-nghiệp. Khi bàn về nhân đức người ta hay nghĩ đến công nghiệp. Vậy công nghiệp là gì ? Theo Foulquier, xét nguyên ngữ công nghiệp bởi tiếng la-tinh mereo : Tôi chọn phần, tôi phụng sự. Xét nghĩa rộng là giá-trị của cá nhân hay công việc. Ở đây phải hiểu công-nghiệp là giá-trị luân lý đáng được thưởng công nhờ nỗ-lực của ý-chí. Hai điều kiện tất yếu để có công nghiệp là việc thiện và cố gắng thể hiện việc thiện. Nói vậy hiều là người lập công-nghiệp vừa nhằm lý-tưởng, vừa chiến đấu với tất cả

những gì trở ngại làm cho họ khó đi đến lý tưởng. Trở lực hoặc chủ quan hoặc khách quan. Trở-i càng khó chiến thắng mà ta chiến thắng được, công-nghiệp ta càng cao. Trên đường tu đức, sự nỗ-lực đến cực-dộ để vươn mình lên lý-tưởng làm người cần thiết, là cao đẹp.

6) *Tinh-thần bất-vị-lợi*. Phải hiểu bất-vị-lợi đây là thứ tinh-thần không quan-tưởng đến quyền-lợi tư-biệt mà chỉ nghĩ đến ích-lợi của tha-nhân, của đoàn-thể. Hiểu như vậy thì nó mới là một nhân-đức. Nó có giá-tri không phải tại chính nó mà tại những quyền-lợi hay lý-tưởng nó nhắm. Muốn có tinh-thần bất-vị-lợi cao cả không có gì hay là tạo trong tâm-hồn những tâm-tinh cao-thượng, tiềm-hàng hái đối với chi-cả.

7) *Anh-hùng*. Ở đây ta không hiểu người anh-hùng là những nhân-vật huyền-bí, việc anh-hùng là việc của thần-thánh. Ta hiểu người anh-hùng là người hành động với lòng can đảm siêu-quản trong những trường hợp khó khăn, cực-khổ, đòi-nhiều-chi-khí. Cho đặng tác-vi anh-hùng thành nhân-đức nó phải nhắm một lý-tưởng thiện. Dĩ-nhiên trong khi đeo-đuỗi một lý-tưởng tốt đẹp thì việc anh-hùng được thể hiện coi là những tác-vi nhân-đức. Điều kiện tất yếu để nên anh-hùng là có một ý chí gang thép được điều-khiển bởi một lương-tâm sáng-suốt, thánh-thiện.

8) *Trọn-lành*. Nói đến nhân-đức không-mấy ai không nghĩ đến trọn-lành. Nên có những nhận-xét quan-trọng này về trọn-lành. Trước hết phải hiểu trọn-lành theo nghĩa tu-đức. Nghĩa là tinh-trạng đã chiếm đoạt được lý-tưởng luân-lý mà lý-trí, và ý chí hiếu-biết, yêu-mến. Cho đặng trọn-lành là một tác-vi nhân-đức nó phải được hiểu là nỗ-lực tiến-triển của người-tu-thân. Dĩ-nhiên tiếng trọn-lành được hiểu với một nghĩa-tương đối. Nếu hiểu theo nghĩa tuyệt đối thì trù-ra Thượng-đế không ai trọn-lành.

9) *Thánh*. Thánh là tinh-cách của người-nhỏ đặc-sủng của Thượng-đế để di đến một cao độ của sự-trọn-lành. Thánh nhận vì đó là kẻ-thân-mặt hợp nhứt với Thượng-đế, để tránh những tội lỗi-hơn phàm-nhân và huy động các-tâm-tinh, tư-tưởng, tác-vi về Thượng-Đế.

10.— Cần-thiết-của nhân-đức.

Nhân-đức cần-thiết cho con-người vì chính nó làm cho tâm-hồn-lành-mạnh, hoạt động. Người ta thường lo trả lời những đòi hỏi vật-chất hay tinh-thần như cái-ăn, cái-mặc, những kiến-thức mà quên bồi-bổ lương-tâm, một tài-năng cột-trụ của con-người. Ở hiện-thế, lương-tâm-thánh-đức làm cho con-người có-tư-cách. Ở đời sau, nó tạo cho con-người những phần-thưởng bất-diệt.

Muốn trở thành người-nhân-đức trước hết, tiêu-cực phải tránh các-tật-xấu, tích-cực phải thể-hiện luôn những việc-thiện. Người-nhân-đức gương-mẫu là người-mỗi-ngày trung-tín thi-hành những-bồn-phận, dù là những việc-nhỏ-nhặt. Các-siêu-nhân-nêu-gương-thanh-như Sénèque, Socrate, François d'Assise, Thérèse đều là những người trọng-bồn-phận. Nhứt là các-vị-kỹ-lưỡng kiêm-tâm-mỗi-ngày. Con đường-của các-vị là đường-lý-tưởng để-nên người-nhân-đức.

THUẬT SỐNG ĐÚNG

11 — DANH NGÔN

1) Nhân đức đứng mực trung.

St. Thomas.

2) Vật dĩ ác tiêu nhì vì chi, vật dĩ thiện tiêu nhì bất
vi : đứng cho ác nhỏ mà làm, thiện nhỏ mà không làm.

Chiêu-Lié

3) Cầu thả các bồn phận nhỏ dọn đường cho các lối
nặng.

Bà Necker

4) Ai gieo trong than khóc sẽ gấp trong vui mừng.

Ps. 125 — 5

5) Mọi tâm hồn nào bay lên đều đem theo thế giới.

E. Leseur

12 — TỰ ÁM THI :

Càng luyện đức, tôi càng thấy nhân cách tôi được
phát triển, do đó tôi được người xung quanh quý phục
hơn.

CHƯƠNG III

DỨC KHÔN NGOAN

« Khôn ngoan gồm nhiều
độ lượng và chịu khó. »

L. Veillet

I.— ĐẠI YÊU

- 1) Chuyện cú mèo và chim gáy
- 2) Định nghĩa đức khôn ngoan
- 3) Bản chất đức khôn ngoan
- 4) Tật xấu nghịch đức khôn ngoan
- 5) Cần thiết đức khôn ngoan
- 6) Phương thế luyện đức khôn ngoan

1.— Chuyện cú mèo và chim gáy.

Chim gáy hỏi cú mèo : « Ông bay đâu đó ? » Cú mèo đáp : « Tôi sẽ bay sang hướng đông ». — Sao vậy ?

— Ở đây không được. Người ta ghét tiếng tôi kêu quá.

— Ồ tiếng của ông áo-não, gây sầu oán, tai họa. Làm sao đổi tiếng đi. Chờ sang đông mà kêu giong trù èo thì người đông cũng ghét nữa. Thiên hạ đâu đâu cũng một bụng. Câu chuyện này trong Thuyết huyền có vẻ biếm ngôn, nhưng chứa một bài học thâm, thúy về đức khôn ngoan.

Ở đời lắm kẻ như cú mèo mang lòng ác mà bịp đồi bằng mọi mưu cơ, lưỡng gạt. Cái khôn đó là khôn dai. Người khôn đúng nghĩa khôn, là người thiện và xử với ai cũng thành thực.

2. — Định nghĩa đức khôn ngoan.

Khôn ngoan là nhân đức giúp ta lựa chọn những phương thế hiệu nghiệm nhất để chiếm đoạt cùu cánh mà ta nhắm. Nếu đối tượng của nó là một cùu cánh phàm tục thì nó là nhân đức tự nhiên. Là nhân đức siêu nhiên khi nó nhắm ân sủng nhắm đối tượng siêu nhiên, theo cùu cánh tối hậu của con người.

Đức khôn ngoan là con đẻ của trí tuệ vì chính trí tuệ tuy hoàn toàn đặc biệt, lựa những phương thế thích nghi để ý cùng được thực hiện. Vẫn biết có sự can thiệp của ý chí để có sự ham muốn khi lựa chọn để hăng hái thực hành. Nhưng chính trí tuệ đóng vai trò quan trọng nhất khi lựa chọn phương thế thích hợp cho từng người, sự việc, biến cố, hoàn cảnh. Phải tế nhị phân biệt bản sắc của đức khôn ngoan. Khi ta cố ý thể hiện một ý định có tính cách hoàn toàn nhơn loại như một văn sĩ cầu lợi, cầu danh thì sự khôn ngoan có tính chất tầm thường. Nó vô tư. Trái lại khi dùng nó vào mưu cầu, những việc ác, trả lời đòi hỏi của tính dục xấu, thì nó biến thành tai hại. Có thứ khôn ngoan cắn cứ vào tim kiếm hạnh phúc bất diệt đời sau. Nó bắt con người hướng về Thượng đế tìm kiếm một mình Thượng Đế. Gọi nó là đức khôn ngoan siêu nhiên. Người ta hay chia đức khôn ngoan ra :

1) *Đức khôn ngoan cá nhân* : khi nó liên hệ các việc cá nhân.

2) *Đức khôn ngoan xã hội hay công dân* : khi nó nhắm tha nhân, cộng đồng, công ích.

3) *Đức khôn ngoan gia đình* : là thứ khôn ngoan xã hội nhưng nhắm đặc biệt đòi sống cha mẹ, con cái trong gia thất.

3. — Bản chất đức khôn ngoan.

Có ba điều kiện tất yếu để nên người khôn ngoan : suy tính già dặn, quyết định sáng suốt, và dẻo dai thực-hành.

a) *Suy tính già dặn*. Người khôn ngoan trước khi bắt tay làm việc gì, nhìn lại dĩ vãng để đọc lấy những kinh nghiệm. Kho kinh-nghiệm chứa trong đời tư những vินh-nhận : học-hay và chữa dở nhớ đó. Cũng nhìn lại kinh nghiệm đời tư. Coi đâu là những nguyên nhân thất bại và bí quyết thành-công trong thời qua ở chỗ nào.

Ngó lại dĩ vãng để nhìn kỹ hiện tại, để phòng các âm-mưu, đối phó những trở lực. Hãy rút những bài học của thời qua làm bùa hộ thân cho việc hiện thời. Dĩ nhiên khi tồ-chức hiện tại cần ngó tương-lai. Phải thấy trước những hậu quả của các việc mình làm. Muốn chiếm một lý tưởng nào đó, phải dự trù kế-hoạch cẩn cứ vào thực-tế, chuẩn bị đầy đủ phương-thể. Thành công không được phó cho may rủi mà phải được sắp đặt trước chu đáo.

Muốn suy tính kỹ lưỡng cần thính lặng và thời-gian. Hai yếu-tố này giúp ta trở về với nội-tâm, sáng suốt nhận điều hu-thực, thiện ác. Đừng có óc tự mãn. Ở đời nhàn vô thập toàn. Vả lại có lúc việc người ta sáng mà việc mình ta quáng. Bi bàn hỏi người thực tài, thực đức - vì đó là việc cần thiết. Không phải ta nô-lê họ. Ta chỉ xin ý kiến khôn ngoan của họ. Còn sự quyết định tối hậu thuộc về ta. Trong khi bàn hỏi vừa giữ độc lập tinh-thần vừa có thái độ khiêm nhu cắn cứ trên tinh thần học bay chữa dở.

b) *Quyết định sáng suốt*. Vấn đề khôn ngoan là hành động đặc-lực. Cho đặng vậy phải quyết định sắt thép. Mà làm sao ? Sau khi cân đo kỹ cái thuận, cái nghịch, lừa

chọn điều hay rời thì phải cương quyết bảo tồn ý định. Tránh tuyệt sự do dự, sự hối tiếc, vô lý và vô ích. Ca dao ta có câu :

*Lòng ta ta đã chắc rồi,
Đầu ai giục đứng, giục ngồi không nao.*

Hãy lấy câu này làm kim chỉ nam. Thủ địch của quyết định là ngại khó, sợ dư luận, lười biếng, ngã lòng. Coi các thứ này như chứng bệnh dịch của đức khôn ngoan.

c) *Hành động dẻo dai.* Quan hệ nhứt là thể hiện những điều đã suy tính, quyết định. Mới nuôi những mộng đẹp, mới soạn chương trình thì ai cũng hăng hái. Coi chứng trên đường dài có nhiều trở lực vật chất hay tinh thần. Muốn đắc lực phải :

Tiên kiến năng lực chịu đựng của mình, cách phuơng thế thành công, các trở lực phải san bằng, lý tưởng nhứt định chiếm đoạt.

Canh phòng những bất ngờ có thể xảy ra. Luôn sẵn để chụp các cơ hội tốt. Tinh thức để đối phó những gì bất lợi cho mục phiêu. Hay nhứt là luôn dự bị sức lực, tài liệu, tài chánh, phuơng thế để yểm trợ công việc đến thành công sau cùng. Đừng quên những suy tính ở bản giấy nhiều khi rất khác với thực tế. Đó là chưa nói quyết định, lúc hăng hái cõi thể mất cường độ khi gặp những chướng ngại vật. Còn ác tâm của người đời, sự thay đổi hoàn cảnh nữa. Vậy cần dự bị, đề phòng, kỹ lưỡng.

4. — **Tật xấu nghịch** Người ta lỗi đức khôn ngoan thường bằng hai cách thái đức khôn ngoan. quá và khiếm khuyết.

a) *Thái quá :* Tim đũi thứ mưu cơ; tỏ ra có lượng tâm gian xảo. Đầu óc hướng hạ, lo các thành công phàm tục. Bôn chồn lo hiện tại, lo tương lai

thuần vật chất mà quên cứu cánh tối hậu của con người.

b) *Khiếm khuyết :* hành động « dục tốc » nên « bất đạt ». Không suy tính mà nỗi nang, tác động theo tình dục, theo tư ý (*caprice*). Chẳng dự bị phuơng tiện. Không sắp chương trình, định kế hoạch. Mù quáng để lòng ham muốn nồng nỗi lôi kéo.

Tất cả đều là quân thù của đức khôn ngoan.

5.— **Cần thiết đức khôn ngoan.**

Con người không phải một sức mạnh cuồng loạn vô tri như con tàu chạy không hoa tiêu, không tay lái. Hành động con người cần đức khôn ngoan điều khiển. Đức cột trụ này bồ ích cho cá nhân cũng như cho sự điều khiển tha nhân.

1) *Cá nhân cần đức khôn ngoan để chiếm đoạt lý tưởng làm người.* Nhờ nó ta khỏi những thất bại, con đẻ của ngu dốt, dục tốc, cầu thả. Dĩ nhiên nhờ khôn ngoan, con người xa lánh các khuyết điểm, và tội lỗi. Nó soi rọi vẻ đẹp của nhân đức, làm lòng người ham mộ hành thiện.

2) *Làm lớn cần đức khôn ngoan như cá cần nước.* Khi đóng vai trò lãnh đạo phải chịu trách nhiệm cho nhiều người về các phuơng diện vật chất, tinh thần, thiêng liêng. Mà nói trách nhiệm là nói lo liệu, tiên kiến, đề phòng, thích nghi, quyết định thực tiễn, chịu khó v.v... Tất cả đều do đức khôn ngoan cầm lái.

Thiếu nó : người ta té vào tình trạng mù đắn mù, người ta sẽ đi lạc con đường phận sự, chạm lòng hạ cấp, gây oán thù, làm thương tổn quyền lợi chung, gây nhiều thất bại buồn cười.

6.— Phương thế luyện đức khôn ngoan.

Tiêu cực : 1) Đề cao các luận, những thành kiến có thể ảnh hưởng đến sự suy xét. Coi chừng các tình cảm trong đó có ái tình hay lạm cho lượng tâm và lòng. 2) Rồi khi quyết định tránh sự vụt chạc, nồng nỗi. 3) Tình cảm hào danh, ham lợi nhất thời. 3) Quyết định phải dứt khoát. Đừng do dự, bối rối, nghỉ nan. Phải nhát lựa chọn nào để đời hi sinh. Hồi tiếc hối hận bằng mọi việc. 4) Khôn ngoan không có nghĩa là ý chí quyết. Vì đó gồm như cùi những mưu cơ do ác tâm nói lên sự hờn hả, bất lương. 5) Sau hết lánh sự thúc đẩy hướng hận, những xu hướng tim lạc thú phàm tục. Tất cả làm tâm hồn con người mù quáng con đường dẫn đến toàn phúc, là lý tưởng của nhân loại.

Tích cực : 1) Trầm lặng suy tưởng nhiều. 2) Giữ sự chừng mực. Cân đo lợi hại trước khi nói, làm. 3) Học các gương khôn ngoan của vĩ nhân, thánh nhân. 4) Cầu nguyện Thượng Đế. Theo thánh Ga-cô-bê bí quyết của đức khôn ngoan là : Thanh khiết, bình tâm, lễ độ. Lời khuyên này là minh triết nên áp dụng.

7 — DANH NGÔN

1) Đức khôn ngoan không ít cần thiết cho đời sống cá nhân cũng như đời sống xã hội.

Ad. Tanquerey

2) Tự trí già bất minh, tự kiến già bất chướng : Tự mình khôn là không sáng, tự mình thấy là không rõ.

Lão-Tử

3) Nhiều người sẽ trở thành khôn hơn nếu họ không tưởng tượng mình đã khôn rồi.

Sénèque

4) Điều chúng ta biết là một giọt nước, điều chúng ta dốt là đại dương.

Newton

5) Biết ngu là đại khôn, khôn vặt là đại ngu.

Waterstone

8 — TỰ ÁM THỊ

Tôi là người trước khi nói năng, hành động luôn thính lặng, suy tính, bàn hỏi, quyết định.

CHƯƠNG IV

ĐỨC LẠC QUAN

« Giả bạn phải tìm bạn cộng tác thì bạn hãy chọn trong những người vừa làm việc vừa hát, »

Ghika

I — ĐẠI YẾU

- 1) Họ Ngru bắn chết trâu.
- 2) Đức lạc quan là gì ?
- 3) Tật nghịch đức lạc quan.
- 4) Giá trị của óc lạc quan.
- 5) Luyện đức lạc quan.

1 — Họ Ngru bắn
chết trâu.

Sách Tùy Ký chép một chuyện lý thú. Ngru-Hoàng ngày nọ đi vắng. Em là Ngru Bật ở nhà. Ông này hay nhậu.

Trong cơn say, Ngru Bật bắn chết con trâu của anh mình, Ngru Hoảng về tối cửa, vợ hốt hoảng chạy ra nói : Minh coi ! chú nó say rượu bắn chết trâu mình rồi. Ngru-Hoàng vui vẻ tự nhiên bảo : « Má nó cho làm thịt trâu đi. » Ông vào đến nhà trong bà vợ bức tức chạy theo đay đáy nói : « Trâu nhà chết đâu phải chuyện chơi mà cha nó coi thường. Tại chú nó nhậu nhẹt phá hại như vậy mà cha nó không nói gì ». Ngru-Hoảng bình tĩnh bảo : « Tôi biết lầm mà. » Nói xong lấy sách thản nhiên đọc.

Em ruột say rượu. Một điều đáng buồn. Trâu chết. Hai điều đáng buồn. Vợ bất mãn em và mình. Ba điều đáng buồn. Vậy mà Ngru-Hoảng thản nhiên. Không phải ông đần độn chẳng phải cái hại, chẳng lo sửa cái hại. Nhưng ông lạc quan. Chuyện đâu còn có đó. Nhiều việc trên đời xảy ra như tó nước đổ xuống đất. Nội tâm mình nào động cũng không cứu vãn lại được, còn khõ nữa Ngru-Hoảng thực là gương sáng cho vạn đại về lạc quan.

2 — Đức lạc quan
là gì ?

Lạc quan là nhơn đức luân lý giúp ta giữ vững sức khoẻ tinh thần khi gặp những trở lực, không nồng nỗi hành động cũng không chán nản đầu hàng khõ cực mà vui vẻ tiến đến thành công trong đè dặt.

a) Một nhơn đức. Trong xã hội có thứ người ăn ngày này không biết ngày mai. Họ không vận dụng óc suy nghĩ cho đủ để tiên kiến, phòng bị tương lai. Tánh họ nồng nỗi, cười hề hề, không tế nhị nhạy điều phải quấy. Về họ, Khổng-Tử nói : « Nhân vô viễn lụ tất hữu cận ưu : kẻ không lo xa,ắt có buồn gần ». Tánh của họ là tánh xấu. Nó tố cáo một tâm-hồn nồng cạn. Còn lạc quan hiều như nhơn đức là thấy xa hiều rộng mà không đầu hàng trở-lực, khõ sầu. Họ chẳng để ngoại vật chi phối tâm hồn. Vẫn đối phó với chướng ngại vật, họ bình tĩnh đối phó với nụ cười. Họ sáng suốt và anh-dũng.

b) Trước những trở lực. Sức khỏe tinh-thần rất dồi dào trong người lạc-quan. Họ không nồng-nỗi chờ nước đến trộn mới nhảy mà lo đề phòng các tai họa về sau. Trên

con đường tiến đến thành công họ luôn vui vẻ, vui vẻ mà vẫn dè dặt. Họ biết lầm đường đời đai, chông gai. Mà bị quan ngại khó thì không đáng mặt con người. Cũng không nên liều lĩnh vì vụt chạc là mèo đẻ của thất bại. Họ hoạt động với khẩu hiệu « tin tin phòng phòng ».

3. — **Tật nghịch đức lạc - quan :**

a) Người mang bệnh bi quan là người có tập quán để tâm hồn chìm lặn trong đêm dày buồn thảm. Họ thấy đời họ là một chuỗi rủi. Những cơ năng tinh thần của họ, họ không tin có năng lực để giúp họ thành công. Họ tự cho mình vừa bất tài, vừa vô đức. Họ hay chiếm người друг trong diện khác mà cho mình sinh vào một ngôi sao xấu, nên mặt mũi xấu xa, ai thấy cũng ghét. Ít khi họ có ý nghĩ bắt tay làm việc gì lớn. Khi phải thi hành một bỗn phận nào, rủi thất bại họ ưu sầu, thất vọng.

b) Còn người nồng nỗi thi trái lại có đầu óc như ống bong, không lo nghĩ xa. Gặp ai họ cũng xuề xòa cười, xè xoa nói. Có ý nghĩ gì hay, họ bắt tay làm. Đừng nói chuyện lý tưởng, chương trình, chuẩn bị phương thế với họ. Họ cũng là người mau thay đổi ý định. Đang làm công việc gì đó, có ai rủ làm việc khác họ bỏ việc cũ làm liền việc mới. Về sự đời, họ có óc phán đoán rất bừa bãi. Thấy cái gì trái mắt là họ chê. Nghe cái gì hạp là họ khen. Bản tính công việc gì với họ, người ta được họ đồng ý mau lăm. Mà sóm mai họ đồng ý, chiều họ đổi ý rồi. Đến đâu gặp kẻ già mồm mép, tuyên truyền cho họ điều gì họ nhận là hay thì về nhà họ bắt tay làm ngay. Mà chỉ vài ngày thôi là họ bỏ. Họ là thứ người chuyên môn đả kích thượng cấp, khinh chê hạ cấp. Còn dư luận thì họ nô

lệ lầm. Họ sống theo đà thăng trầm của tiếng đời. Mang tâm hồn cạn xót như vậy, bạn dù biết, họ phải té ngã luôn trên đường đời. Sau cùng chỉ còn lại cho họ một dĩ vãng dệt bằng thất bại và hối tiếc chua cay.

4 — **Giá trị của óc lạc quan**

Hai quái tật trên người lạc quan gồm như một chứng bệnh lây. Bạn hãy có một quan niệm chân chính về đức lạc quan. Lạc quan không có nghĩa là có đầu óc trống rỗng vô tư sống qua ngày qua tháng.

Lạc quan không phải là hoang phí cuộc đời trong các cuộc giải trí mà bỏ bê những bỗn phận làm người. Lạc quan không phải là gấp ai cũng cười hề hề, ai nói hơn nói thua không biết và tỏ ra con người nồng nỗi.

Lạc quan không phải tưởng trên đời ai cũng tốt nên coi ai cũng như tri âm để bàn tâm sự. Lạc quan đây là đứa con tinh thần của bộ óc lành mạnh. Người lạc quan biết đời là súng lê nhưng không bi quan đầu hàng những thử thách của đời. Họ khi nhu khi cương chuyên bại thành thắng. Đời sống xã hội đối với họ như cùm hướng; họ thấy gai đẽ tránh mà cũng thấy hoa đẽ ngắm. Đầu óc họ không chứa những tư tưởng hắc ám. Tâm hồn hướng thượng của họ điều khiển các hoạt động xã hội của họ nên họ không sợ những thất bại làm vì thiện chí. Họ chỉ nghĩ đến lý tưởng và nhắm thành công sau cùng.

Quan niệm đức lạc quan như vậy chắc bạn thấy ích lợi của nó rất rõ rệt.

Không có nó đừng mong làm việc gì có giá trị trong xã hội. Có việc nào khả quan mà khi thi hành khỏi cực khổ, trở ngại. Hơn người hay không là chỗ nhảy ngang những chướng ngại vật để chụp thành công.

Khi nói chuyện với ông Abraham về sự phá hoại thành Sodoma Thượng đế tỏ râ lạc quan. Người biết dân thành này quá tội lỗi, nhưng vẫn « trả giá » với Abraham. Thượng đế bảo nếu kiếm được 10 người công chính thì tha đốt thành. Mà cũng chẳng có đủ. Mười người thôi mà có thể cứu được cả thành đông như trầu và tràn đầy tội lỗi. Thật Thượng đế là gương sáng của lạc quan. Bọn phàm chúng ta hay làm ra bi đát chuyện cỏn con, một kết án mười. Ngay mấy trang đầu của lịch sử nhơn loại, Thượng đế đã bảo con người kiếm ăn bằng mồ hôi trên trán. Mồ hôi là điều kiện. Kiếm ăn hằng bữa mà còn phải khổ như vậy huống hồ làm những việc bất hủ. Trong muôn ngàn trở lực từ vật chất đến tinh thần, muôn làm nên sự nghiệp làm sao ? Hả miệng chờ súng chắc chắn không rung. Các vĩ công trên đời đều đổi bằng lạc quan kiên nhẫn.

Đức Giêsu biết quần chúng Do Thái cứng đầu cứng cổ lăm, nhưng Ngài thuyết giáo ôn tồn, dịu ngọt. Thuật giáo dục của Ngài chính thực nặng về tâm phục mà nhẹ về trùng phạt. Ngài cũng biết nhơn loại yếu đuối lầm, song không bi quan và lập tòa giải tội để con người có phương thế canh tân đời mình.

Thời nhà Chu hồn độn thế nào, luân lý suy đốn làm sao ? Khổng-Tử, Lão-Tử mỗi người một đường lối, kẻ nhắm đoàn thể, người nhắm cá nhân lo giúp đời cải thiêng.

Socrate, Platon không đầu hàng thời đại chỉ biết lo phát triển bên ngoài. Câu « Bạn hãy biết bạn » của Socrate khơi mào cho những nỗ lực đào luyện nội tâm mà về sau Platon tiếp tục cõi võ.

Christophe Colomb thiếu điều bị quăng xuống biển mới đặt chân lên Châu Mỹ.

Những vĩ nhân ấy là gương sáng vạn đại về đức lạc quan. Nó là bùa của kẻ thất bại mà không đầu hàng, thấy họa mà không nản chí. Trái lại nỗ lực chiến thắng cho đời lên hương : chuyện bại như vĩ công, nhân họa nỗi vi phúc.

5. Luyện đức lạc quan.

A — Phương thể tiêu cực :

1) Tiêu diệt ưu sầu. Buồn thảm xâm chiếm tâm hồn làm ta bỏ tê liệt mọi hoạt động. Có thể

này ra những tư tưởng hắc ám về đường luận lý nữa.

2) Đừng quá lo. Phải phòng xa, song không bôn chôn lo lắng thời quá. Tin nơi ơn Quan Phòng Kinh Thánh cho biết mỗi sợi tóc trên đầu đều được đếm hết. Và chim chóc ngoài đồng không bao giờ bị chết đói. Ta qui hon tóc và chim nhiều. Tận lực làm việc rồi tin thần lực, đời sẽ hạnh phúc.

3) Không chấp nhứt quá. Giữ tâm hồn độc lập với mọi ảnh hưởng của ngoại vật ; có không biết bao nhiêu bè trái. Nếu để cho tật xấu tha nhân giựt dây, đời ta sẽ phải luôn bất mãn. Tha lỗi người. Bằng lòng những khuyết điểm của kẻ xung quanh bao giờ cũng có lợi hơn chấp nhứt, cau có. Khô tánh chẳng những gây ác cảm mà còn làm ta cô độc.

4) Không ở nhung. Ở không thường thường sinh tật xấu và luôn luôn bất chán. Sống mà chán thì các bồn phận cẩn bản làm người làm cho thê hiện chu toàn.

5) Không ngã lòng. Ngoan cố trong lỗi lại còn bậy hơn. Trong thời qua, ta có lỗi lầm ? Hãy dành trên nó một dấu tréo. Hối tiếc rồi lo làm lại cuộc đời. Đừng để tâm hồn chìm lặn trong đau khổ. Tật đào sâu dĩ vãng làm che nhược chí, chán đời, tuyệt vọng...

B — Phương thể tích cực. 1) Lo cho có sức khoẻ đầy đủ. Ốm bệnh thường khó có tâm hồn lạc quan. Hình ảnh cái chết cứ ám ảnh hoài mong gì đến việc đời.

2) *Luyện ý chí.* Ý chí già giặn giúp ăn chịu đau khổ, dư luận, nghèo túng.

3) *Luyện trí tuệ.* Óc sáng suốt giúp ta sâu sắc tim lý tưởng, đề phòng mưu cơ kẻ nghịch, chuẩn bị những phương thể thành công. Trí phán đoán lành mạnh làm cho ta không sờn rã tin người mà cũng không bí quan tưởng đời toàn giả dối. Lương tri rất cần cho con người sống phải chăng.

4) *Vui vẻ.* Tạo cỏ luồn trên môi nụ cười. Dù gặp cảnh tang chế, hãy giữ sắc diện bình thản. Nó nói lên một tâm hồn tự chủ, yêu đời.

5) *Tìm những kích thích lạc quan.* Sống chỗ thoáng khí. Ăn đồ dễ tiêu. Tránh rượu mạnh, cà phê đen, trà đậm. Giao du với những người vừa khôn ngoan vừa lạc quan. Đọc thường những gương danh nhân. Lâu lâu du lịch những miền núi cao, biển rộng để đổi có những viễn cảnh.

6 — DANH NGÔN

1) *Đừng phàn nàn về thời giờ của bạn.* Nếu bạn nhận thấy nó xấu thì bạn hãy làm cách nào cho nó hay hơn?

Carlyle

2) *Vui tính là bầu khí tự nhiên của những nhơn đức anh hùng.*

G. M. Kehler

3) *Tôi ít ưa những cây lệ liếu. Chúng nó không có trái mà chỉ che bóng mồ mả thôi.*

G. M. Mermilliod

4) *Vui tính không tồn gì hết mà mua được tất cả.*

Hébrand

5) *Nhân vô viễn lỵ, tất hữu cận ưu : người không xa, ăn có buồn gền.*

Không-Tử

7 — TỰ ÁM THI

Tôi lạc quan mà không nồng nỗi, vui vẻ mà không xuề xoà.

Lòng tôi là mùa hoa nở để đời tôi là một mùa thành công.

CHƯƠNG V

ĐỨC ANH DŨNG

*« Can đảm là sự sợ bị chiến
thắng ; khiếp nheo là sự sợ
cảm nhận. »*

Legouvé

I — ĐẠI YẾU

- 1) Dandolo, 24 tuổi : con người đại dũng
- 2) Định nghĩa đức anh dũng
- 3) Căn thiết của đức anh dũng
- 4) Những hình thức anh dũng
- 5) Phương pháp luyện đức anh dũng

1— Dandolo, 24 tuổi con người đại dũng

Legouvé là một bài thơ rất điêu luyện thuật lại gương anh dũng của Dandolo. Dandolo, một chàng trai tuấn tú của thành Venise, được gửi đến Byzance để ký một hiệp ước. Hoàng đế Byzance trao cho chàng một bản hiệp ước đã được soạn sẵn để chàng ký. Dandolo đọc kỹ, bỗng giận dữ, mặt tái ngắt. Chàng nói : Hiệp ước này bôi lọ tên tôi và quê hương tôi. Tôi không ký. Hoàng đế bất mãn. Dandolo nhìn hiệp ước bằng cặp mắt khinh bỉ. Hoàng đế đem bảo vật dụ dỗ. Dandolo bĩu môi. Đem lý hình. Chàng cười thản nhiên. Hoàng đế nỗi cơn lôi đình nói : Tên khốn nạn. Nếu ngươi không ký, trẫm sẽ cho trời ngươi và cho dùng

sắt nung lửa đỏ đâm vào tròng mắt ngươi. Dandolo làm thính. Người ta đem sắt đỏ rực đến áp vào mí mắt chàng. Chàng làm thính. Máu chảy. Chàng làm thính. Thịt cháy lên khói khét tanh. Chàng làm thính. Khi bị hành hung xong, Dandolo dỗng đặc nói : « Quê hương đã được giải cứu ». Và con người đại dũng ấy chỉ có 24 tuổi thôi. Biết hành động của chàng ai mà không thính lặng, trán nhăn lại tỏ lòng kính phục ý chí đại dũng của chàng.

2. — Định nghĩa đức đại dũng

Tiếng anh dũng đồng nghĩa tiếng Virtus của La văn hiểu theo nghĩa đặc biệt là cái gì làm cho đàn ông khác đàn bà tức là tinh cách cường dũng. Anh dũng cũng đồng nghĩa tiếng Courage của Pháp văn. Tiếng này do chữ « cor » của La-văn. Cor là quả tim, cơ quan liên lạc mật thiết với đời sống tình cảm. Courage có nghĩa quả tim chịu đựng dẻo dai những trở ngại cực khổ.

Những giải thích này giúp ta có thể định nghĩa anh dũng là đức luân lý giúp tâm hồn mạnh mẽ, vượt thắng các trở ngại tình cảm tinh thần như sợ hãi, ngã lòng để chiếm đoạt một mục đích lương thiện. Căn cứ vào định nghĩa này ta có những nhận xét sau đây về đức can đảm.

- 1) *Việc của tâm hồn*. Người can đảm là người vận dụng tinh thần sáng suốt để thấy rõ mục đích cùng phương thế.
- 2) *Việc của tâm hồn mạnh mẽ*, người anh dũng năng lực của ý chí được khéo điều khiển.
- 3) *Thi hành những việc khó*. việc khó mà làm nên mới định nghĩa giá trị anh hùng.
- 4) *Vượt thắng trở lực tình cảm, tinh thần* : Người anh dũng

tự ý lao mình vào việc khó, chế ngự tật già hám hay tiết lộ bí mật, trấn áp tánh nhút nhát. Dĩ nhiên họ cũng gớm táo bạo, ngã lòng.

5) *Đeo đuổi mục đích lương thiện*: nếu mục đích bất lương thì dù nỗ lực tận dụng ý chí đến đâu cũng không gọi là anh dũng nhứt là không thể gọi là nhơn đức.

3.— Cần thiết của đức anh dũng :

Ích lợi của đức anh dũng rất hiển nhiên. Là người ai cũng có tình dục. Trong tình dục có những xu hướng xẳng xô đẩy con người xa lý tưởng luân lý. Muốn chế ngự bản năng hư hèn, phải anh dũng tự hâm thường xuyên. Đó là chỉ mới nói góc cạnh tiêu cực của việc tu đức. Về mặt tích cực, con người khi tả hành thiện hay thích làm biếng, bẩn đầm như phế, ngại khó, than thở. Phải có lòng anh dũng can thiệp để nỗ lực liên tục hầu nêu người thành thiện.

Đức anh dũng cần thiết cho các quân thù trong bản thân, vẫn cần thiết cho các công việc bên ngoài. Ở đời lý tưởng của bất cứ ai là phải nêu người bản lĩnh. Đê hèn là sống tầm thường, sống như con số không vô danh. Người bản lĩnh không cần cứ vào điều người ta có mà vào điều người ta sống. Yếu tố cấu thành giá trị của họ không phải nhan sắc, chức quyền, tiền của mà là ý chí được trui rèn già dặn, là lương tâm trung trực, là quả tim trong trắng, là lòng hi sinh quảng đại. Mà cho đặng đi đến lý tưởng ấy phải nhò trước hết cái gì nếu không phải là anh dũng, các sự nghiệp bỏ ích cho đời tư, sinh lợi cho xã hội đều cần lá bùa anh dũng. Đọc tiểu sử những anh hùng như César, A-lịch-sơn đại đế, Nã phá Luân, Nguyễn-Huệ, tiểu sử các thánh nhơn hay các bậc chơn tu như François d'Assise,

Thérèse de l'enfant Jésus, cha Foucault, người ta thấy đức anh dũng cần thiết cho các vị thành công thế nào. Trong cuộc sống thường nhật và muôn mặt, nhò nó con người chịu đựng những bè trái của xã hội, vượt thắng các đau phiền vì bị hiểu lầm, bị đàn áp vì các cuộc tử biệt, chia ly. Anh dũng ở giữa khiếp nhược và táo bạo. Người khiếp nhược là người không đáng mặt sống, ích kỷ, hại nhân. Người táo bạo khó thành công lâu bền vì hay vấp vào những cài lố, những sai lầm do tánh non nớt. Trái với hạng người này, người anh dũng dám xông pha với trời ngai, cảm thấy sợ nhưng chiến thắng sự sợ, cản đòn súc minh và súc địch, tiến dè đặt, đề phòng mà vẫn tiến. Thành công sau cùng bền bỉ là phần thưởng riêng của họ.

4.— Những hình thức anh - dũng :

1) *Kiên nhẫn*. Là đức giúp con người chịu đựng các đau khổ phần xác hay phần hồn vì Thượng đế hay vì mục đích lương thiện nào đó. Anh dũng dưới hình thức kiên nhẫn là bùa vận nàng của thành công. Vua Câu Tiễn kiên nhẫn nằm gai nếm mật mà khôi phục sơn hà. Các thánh tử đạo kiên nhẫn mà danh lưu thanh sử. Hầu hết những vĩ công của các vĩ nhân trong mọi lãnh vực khoa học, xã hội đều là con đẻ của kiên nhẫn. Hãy đọc tiểu sử của Pasteur, Newton, Einstein, St. Vincent de Paul, Lyautey, Abraham Lincoln thì biết sự linh thiêng của « Ngón thần » kiên nhẫn.

2) *Bền bỉ*. Cũng do bản chất kiên nhẫn, bền bỉ là đức nhò đó con người dẻo dai chiến đấu đến giờ chót để thắng các trở lực hẫu thu được thành công tối hậu. Mới bắt tay

thi hành công việc gì thường ai cũng hăng hái, lạc quan, gặp dễ dàng. Song trên con đường dài, người ta hay gặp nhiều hoàn cảnh rắc rối, những ác tâm của kẻ trên, người dưới và bè bạn. Đó là chưa nói những giặc của lòng minh như lười biếng, suy nhược, bì quan, ngã lòng. Tất cả những thứ ấy ồ ạt tấn công tâm hồn nhút là những tâm hồn cô đơn. Ai không chân chính anh dũng đến bến bờ khó khỏi đầu hàng thất bại.

3) *Quảng đại*. Là một hình thức của đức anh dũng giúp ta có tâm hồn rộng rãi, muốn làm những việc lớn, chịu những thiệt thòi do các việc ấy với mục đích phục vụ Thượng đế và nhân loại. Vài những đặc tính của đức này mà ta phải nhận thấy rõ rệt.

a) *Có tâm hồn rộng rãi*. Người quảng đại nuôi chí lớn Họ không chịu đòi sống ủ lì, tầm thường có vẻ ích kỷ của người nhược chí. Đầu óc họ đầy những ý thức thúc đẩy họ hiến thân, chịu khó để nên người đáng phục.

b) *Việc lớn* Hiểu việc lớn là việc đòi nhiều nỗ lực, tài chánh, thời gian, tài đức. Đây không phải là ảo tưởng, con đẻ của tâm hồn siêu thực tế, không lượng sức mình mà cứ say mê lý thuyết và lý thuyết. Đây là việc nói lên tâm hồn xá kỵ, dám chết sống vì tha nhân. Đòi họ thờ không phải cái tôi mà đại nghĩa.

c) *Chịu những thiệt thòi*. Người anh dũng nuôi chí lớn thấy trước công việc mình sắp làm khiến mình lao đầu vào những hy sinh có khi rất gay gắt. Hy sinh đây hiểu là chịu hao tổn sức khoẻ, tiền của, tánh mạng nữa. Còn lời ăn tiếng nói của người đời, sự ngạo nghễ thù hại của kẻ nghịch. Trong khi ai nấy sống đòi êm ấm hạnh phúc trong gia đình, thì người hy sinh vì chí cả phải cảnh mòn tròn chiếu đất cùng muôn ngàn đau khổ tâm thần.

d) *Mục đích phục vụ Thượng đế và Nhân loại*. Người quảng đại hoạt động không phải vì tánh kiêu căng vì óc tham vọng chlicht quyền, danh tiếng. Theo sách « Gương Giêsu » tất cả đều là phù vân, sẽ qua đi hết chỉ còn lại cái gì phụng sự Thượng đế. Chân lý này lúc lành mạnh, trẻ trung, người ta khó ý thức. Người ta cảm nhận tất cả sự thầm thia của nó khi chân chôn gối lồng, nhút là khi hơi hót trên tử sàng. Thú vui sâu sắc của người quảng tâm là dù gặp những chua chát thế nào trên đường lý tưởng vẫn bất biến, khi được gia tăng vì họ tranh đấu không phải cho họ, cho hư vinh mà cho những giá trị vĩnh cửu.

Sau hết ta nên biết qua vài tật xấu nghịch cùng đức anh dũng. Người anh dũng rất kỵ các tật nhát đẩm, do dự, già悍, láo xược, bì quan, hốp tốp ngã lòng.

5— Phương pháp luyện đức anh-dũng

1) *Hãy tận dụng nhân lực và dùng quên thần lực*. Sức con người khả quan lắm nhưng có sức tròn thi việc gì con người cũng có thể làm được : « Omnia possum in eo qui me con fortat. »

2) *Nhân-chân sự-vật cách khách quan*. Nhiều khi ta nhát không dám xông pha vào các việc lớn tại trí tưởng tượng mang màu sắc bì quan về cho ta toàn những góc cạnh nguy hại, bất lợi. Phán đoán khách quan trước khi hành động.

3) *Không có cách nào luyện đức anh dũng bằng anh dũng*. Tức là hãy hành động như mình đã là anh dũng. Lối tự kỷ ám thị này giúp ta tự tin và sau cùng anh dũng thật.

4) *Nuôi những quyết định sắt thép*. Người anh dũng là người

chí khí. Phan bội Châu : « Đứng cho gan trụ cho bền ». Đó là kinh nhứt tung của tâm hồn bản lĩnh. Trước khi quyết định phải suy nghĩ chín muồi. Một khi quyết định xong thì chết sống cũng theo đuổi điều đã định thực hiện.

6 — DANH NGÔN

1) Trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ bất giá nhị
gia : Tôi trung không thờ hai chúa, gái dũng không lấy
hai chồng.

Vương-Súc

2) Người ta dám làm dù lỗi lầm khi người ta không
còn sợ trời.

R. Bazin

3) Mọi nhân lực đều là anh dũng, vì lẽ đó tiếng khiếp
nhược là sự nhục nhã to lớn nhất.

Alain

4) Anh dũng nhứt là vì lý tưởng chịu đựng các dư
luận, đau khổ nghèo túng trên đường dài tiến đến thành
công.

Waterstone

5) Người ta can đảm hay nhát đảm, sợ liều lĩnh như
nhau : vậy tại sao không can đảm,

Garçot

7 — SỰ ÁM THỊ

Tôi nhứt định không để mình làm con số vô danh
trong xã hội mà trở thành người bản lĩnh.

CHƯƠNG VI

ĐỨC TỰ CHỦ

« Thắng nhơn giả hữu lực,
tự thắng giả cường »

Lão-Tử

I — ĐẠI YẾU

- 1) Bước qua 7 lò lửa
- 2) Đức tự chủ là gì ?
- 3) Sức mạnh tình dục
- 4) Cẩn thiết đức tự chủ
- 5) Phương thể luyện đức tự chủ.

1. — Bước qua 7 lò lửa.

Tô Đông - Pha là bạn của
Phật-Ấn, có bảy người thiếp.
Ngày nọ Phật-Ấn nói chơi với
Tô Đông-pha : « Bác có nhiều

thiếp xin nhường cho tôi cô thứ bảy đi. » Tô Đông Pha
cười đồng ý. Về nhà, Tô Đông Pha báo tin ấy cho người
thiếp và tối đến, ông cho xe đưa cô sang nhà Phật-Ấn.
Phật-Ấn tiếp cô cho vào buồng. Ông bước ra đặt bảy cái
lò trước buồng rồi suốt đêm hết bước qua cái này đến
bước qua cái khác. Đến tung bừng, ông cho đưa cô thiếp
trả lại Tô Đông Pha. Ông này nghe cô thuật lại đầu đuôi
công việc hiểu ý Phật-Ấn cảnh cáo mình là hiếu sắc, còn
ông thì đi trên sắc dục như bước trên bảy lò lửa đó.

Đọc câu chuyện này ta cảm phục lòng tự chủ của Phật-Ấn. Ông gặp cơ hội hành ác mà tránh áp bản năng tình
dục. Quả thực ông là người chí khí, biết điều khiển các
thị dục của mình vào bức thây.

2.— Đức tự chủ là gì? Trí tuệ giúp con người thấy thiện ác. Nhờ tình cảm ta có trớn hăng hái ham mê hay chê ghét. Nhưng hai phương thế này không đủ để ta chặn đứng những dục vọng dê hèn, hướng về chân thiện, mỹ, phúc và bắt ta hành động.

Những nhận xét trên soi rọi cho ta thấy bản chất của đức tự chủ là dùng sức mạnh của ý chí kèm hâm con người hạ của ta, tức là trấn áp các tinh dục xấu để các tinh dục tốt phát triển dễ dàng.

Trong đời sống luân lý, đức tự chủ là chìa khóa cẩn thiết để nên người thiện mỹ. Trong *Rèn Nhân Cách* trang 161 chúng tôi viết: « Cơ cấu tâm lý của con người gồm hai yếu tố chính, như chúng ta đã biết, là tâm linh hoạt động thường đẳng và tâm linh hoạt động hạ đẳng. Tâm linh hoạt thường đẳng là trí tuệ và ý chí tự do. Tâm linh hoạt hạ đẳng là tính chất gồm những bẩm chất cản bần như: cảm tình, dục tình, tinh hợp đoàn, các khuynh hướng, tinh hoạt động v.v... Muốn rèn luyện cá tính ngày một thuần thực để có một nhân cách đáng phục, phải chú trọng sự xây đắp địa vị chinh phục của tâm linh hoạt thường đẳng trên tâm linh hoạt hạ đẳng. Con người mà ai nấy đều kính trọng, đều có thể vâng lời, là con người không những tự chủ khi tâm linh hoạt hạ đẳng hoàn hành mà còn tự khiền, còn dùng tâm trí điều khiền cả guồng máy tâm linh của mình một cách sáng suốt, anh hùng. Người tự khiền coi nhân cách là một lý tưởng, nên cố gắng dùng ý chí chiến thắng sự hung dữ của thú tính để nhân tính được phát triển chu đáo. Họ cảm thấy giá trị mình cao cùi ở chỗ mỗi ngày họ hơn Người, nghĩa là hướng dẫn nếp sống, lời nói, cử chỉ, thái độ hành vi của

mình trên con đường nhân vị ăn khớp theo lý tưởng Người mà tự nhiên đã nêu cho họ.

3— Sức mạnh của tinh-dục.

Đối tượng tấn công của đức tự chủ theo những điều giải thích trên, là các tinh dục xấu. Ta hãy xét qua về tinh dục trước khi bàn những ích lợi của đức tự chủ trong đời sống luân lý.

a) *Bản chất của tinh dục*. Hãy nghe Tanquerey định nghĩa tinh dục: « là những cử động mạnh bạo của cảm giác hướng về tài sản khả giác với sự vang dội mạnh nhiều hay ít trên cơ thể ». Định nghĩa này rất đầy đủ ta biết rõ bản chất của tinh dục.

1) *Cử động mạnh bạo*: Vì tinh dục khác những tinh cảm thường ở chỗ có màu sắc náo động, mãnh liệt, ráo riết.

2) *Của cảm giác*. Của cảm giác hay giác dục hiểu là tinh dục được biết một phần nào về đối tượng của nó nên khi hướng về đó nó trở thành thị dục và có thể mạnh mẽ hay yếu ớt tùy sự hấp dẫn của đối tượng là tài sản khả cảm. Nên nhớ tinh dục trong hình thức thị dục khác tâm tình. Trong khi tinh dục cuồng bạo, đam mê, có khi mù quáng thì tâm tình chịu ảnh hưởng của ý chí và trí tuệ có màu sắc tinh tế, bình tĩnh sâu sắc. Hãy so sánh một ái tình tinh dục với một ái tình *un amour passion avec un amour sentiment* thì rõ.

3) *Sự vang dội trên cơ thể*. Hồn và xác hoạt động thống nhứt nên khi tinh dục nổi dậy ảnh hưởng ngay trên cơ thể. Giận run, đỏ mặt hay tái mặt là trường hợp tinh dục vang vội trên cơ thể.

b) *Có mấy thứ tinh dục?* Ở Việt-Nam chịu ảnh hưởng triết lý Trung hoa, người ta thường nói con người có thất tinh gồm: hỉ, nộ, ái, ố, ai, cự, dục.

Đúng sự thật thì con người có 11 tình : tất cả đều ra bởi tình ái. Tanquerey trong cuốn *Précis de Théologie ascétique* trung dẫn lời này của Bossuet : Các tình dục khác của ta đều chỉ do ái tình, nó chất chứa hay kích thích tất cả. Tư tưởng này rất đúng. Ta hãy dựa theo lối phân chia cở điểm của triết học kinh viện về tình dục để giải thích từng thứ như dưới đây :

A.— Sáu tình dục thuộc tham dục (*appetit concupiscible*).

1) *Ái tình* : *amour*. Tình muốn chiếm hữu người hay vật được thích.

2) *Ố tình* : *haine*. Tình chê tránh tất cả những gì nghịch người hay vật ta yêu.

3) *Ước tình* : *désir*. Tình kiếm đổi tượng được yêu mà vắng mặt.

4) *Thoát tình* : *aversion*. Tình tránh cái gì xảy đến.

5) *Hoan tình* : *joie*. Tình thích thú khi hưởng một đối tượng yêu có mặt.

6) *Sầu tình* : *tristesse*. Tình có khi đối tượng yêu mất.

B.— Nám tình dục thuộc nộ tình (*appetit irascible*).

7) *Đảm tình* : *audace*. Tình cố gắng chiếm đoạt đối tượng yêu.

8) *Cụt tình* : *crainte*. Tình xa lánh các ác cảm thấy khó tránh được.

9) *Vọng tình* : *espérance*. Tình muốn chiếm đổi tượng yêu có thể chiếm.

10) *Thất vọng tình* : *désespoir*. Tình có khi đối tượng yêu vô phương chiếm được.

11) *Nộ tình* : *colère*. Tình chống kẻ gây ác.

C.— Quả tim và cảm giác tính. Nếu xét một tác vi nhân

linh *actehumalne* người ta phải nghĩ đến trí tuệ, ý chí và cảm giác tính. Trí tuệ là cơ quan để biết, ý chí là cơ quan để quyết định, còn cảm giác tính là cơ quan cảm nhận trạng thái tình cảm. Thường người ta gán vai trò sử dụng cơ quan này cho quả tim. Tình cảm khi cuồng bạo, đam mê, biến thành tình dục.

Sau khi tìm hiểu về tình dục và cảm giác tính, ta thấy khi một hành vi nhân linh được thực hiện có sự hợp tác của vừa trí tuệ, ý chí vừa tình cảm. Mà bởi bản tính con người không hoàn toàn thiện, nên tình cảm, tình dục có thể xấu và theo kinh nghiệm tình dục hay ngả về đường ác. Vì đó cần huấn luyện cảm giác tính để có những tình cảm cao thượng, những dục tình tốt.

4. — Cần thiết của
đức tự - chủ.

Nếu không kiềm hãm tình dục, nó sẽ gây những ác quả này. 1) *Trí tuệ bị cuồng hiếp* : Tình dục cuồng bạo quâ người ta không sáng suốt nhận được thiện ác, thực hư. Chuẩn lý bị tình dục như mây mù, che khuất. Hành động, lời nói, cử chỉ của người nô lệ tình dục do đó đi ngoài hay nghịch lý, t胡ng luân lý.

2) *Ý chí bị suy nhược* : Sau nhiều lần thất trận trong cuộc giành đổi tượng, ý chí bị tình dục xấu làm suy nhược. Nô mất ánh sáng của trí tuệ, giảm nghị lực, sau cùng nhượng bộ tình dục trong các quyết định.

3) *Con người tức động*. Nhiều phen khum đầu dưới nanh vuốt tình dục, con người khi hoạt động mất trầm tĩnh. Người ta không ý thức việc mình làm. Hễ thấy hay, thấy lợi thì vụt làm mà không để ý trong cái hay, cái lợi coi chừng có thể có cái dở cái hay. Người ta tức động

nghĩa là vụt chạc hành động trên bắp gân, chờ không theo ý chí suy nghĩ.

4) *Lượng tâm huyáng hạ*. Khi người ta sống qua độ bằng tinh dục, lượng tâm mất đi hướng thượng. Các ý nghĩ cao cả nhường chỗ cho những mo ức vật chất, phù vân Của ăn tinh thần ngày càng nghèo nàn. Sau cùng người ta đi đến chỗ nhảm chán và tuyệt vọng về số phận làm người. Xét bốn ác quả ấy, ta thấy đức tự chủ cần cho tâm hồn như cá cần nước. Vấn đề phải đặt là hướng dẫn tinh dục cho nó về nẻo chân, thiện, mỹ, phúc chờ không phải diệt dục. Bao lâu ta còn là người ta còn tinh dục. Tinh dục từ bản chất không xấu. Nó nằm tận đáy bản tính con người. Dù muốn dù không, hễ còn sống là còn sử dụng nó. Ngay khi ta muốn diệt dục là ta đã dùng một tinh dục : *ước dục* rồi. Ta phải khai thác phương diện tốt đẹp của tinh dục bằng cách dùng đức tự chủ. Đức này giúp ta kiềm hãm nó, cho nó được trí tuệ soi sáng và ý chí điều khiển. Con người ở mọi nơi, mọi thời đều có phần hụt. Phần này mạnh như ngựa chứng. Nó theo sát con người suốt đường đời. Non tay ăn thì con người bị nó thúc đẩy làm xăng. Muốn hành thiện phải dùng đức tự chủ cầm cương nó.

5.— Phương thể luyện đức tự-chủ.

1) *Luyện ý chí*. Muốn tự chủ mạnh phải có ý chí gang thép. Ý chí trở thành cường dũng nhờ nêu cho nó những đối tượng thiện mỹ. Công việc này của trí tuệ. Có thấy cái hay rồi mới muốn : vô tri bất mộ. Nhưng không phải muốn cái thiện một vài lần mà ý chí của tập quán hướng thiện. Phải gia tăng thực tập muốn cho ý chí xin đọc thêm cuốn *Người Chí Khi* cùng tác giả.

Đừng hành động khi tình dục cuồng bạo. Lúc sóng gió tình dục nổi lên, hãy thịnh lặng. Đừng nói, làm gì hết cho đến khi tâm hồn lấy lại bình tĩnh.

3) *Tạo những tâm tình cao thượng*. Tâm hồn ta lúc nào cũng cần những món ăn riêng, nó là ý tưởng, tâm tình. Nếu không là những ý tưởng cao cả, tâm tình thanh nhã thì các dục tình xấu sẽ ưa vào. Vậy ta nên phát triển những tình tốt đẹp như lòng yêu Thượng đế ; yêu đồng loại, yêu gia đình, yêu khoa học, nghệ thuật, văn học v.v... Ký nhứt là để tâm hồn phiêu lưu trong tình cảm vu vơ, bất định hay những tư tưởng tâm tinh hắc ám, tất cả là thuốc độc của lý tưởng là người.

6 — DANH NGÔN

1) Tôi làm chủ tôi như tôi làm chủ vũ trụ.

Corneille.

2) Chỉ có người anh dũng trên mình mới anh dũng trên kẻ khác.

Tissier.

3) Chỉ tin tưởng mình, chỉ nghe lời mình, đó là nguồn sai lầm, khốn nạn phong phú nhứt.

Chocarne

4) Đi không trên đường trọn chẳng bấm chon thi té : Trên con đường tình cảm và tình dục, không tự chủ thì tâm hồn đổi trụy.

Feurzinger

5) Dục đa thương thân, tài đa lụy thân : muốn nhiều hại tinh thần, của nhiều hại thân.

Lão-Tử

7 — TỰ ÁM THỊ

Tôi cương quyết cầm cương mọi tình dục nhứt là tình ái và ba tắc luối của tôi.

CHƯƠNG VII

ĐỨC ĐIỀM TĨNH

« Quản tử chi hạnh : tĩnh dĩ tu thân... Phí đạm bạc vô dĩ minh chí ; phi ninh tĩnh vô dĩ trí diễn ; nết của quân tử ; Yên ổn đê sàia mình... Không đạm bạc không sáng chí : không yên tĩnh lẩy gì cao. »

Chư Cát Võ Hầu

I — ĐẠI YẾU

- 1) Nhỏ từng lông đuôi ngựa
- 2) Đức điềm tĩnh là gì ?
- 3) Tật nghịch đức điềm tĩnh
- 4) Nguyên nhân khiến mất điềm tĩnh
- 5) Giá trị đức điềm tĩnh
- 6) Phương thế luyện đức điềm tĩnh

1 — Nhỏ từng lông đuôi ngựa.

Sertorius, danh tướng La mã, muốn dạy binh sĩ quá hiếu chiến của mình, đã ra lệnh đem đến hai con ngựa, một ông lão và một nam thanh. Ông bảo nam thanh có thân hình lực sĩ rút một lông cho sạch lông đuôi con ngựa ốm như ve. Rồi ông khiến ông lão nhỏ từng sợi lông đuôi của con ngựa béo như heo muỗi thúc. Nam thanh hì hục trì tuột một lông đuôi ngựa ốm mà không được trong khi ông lão lần lần nhổ sạch lông đuôi ngựa mập. Binh sĩ của Sertorius ngạc nhiên, không biết ông muốn dạy gì. Sertorius nghiêm nghị bảo : Thủ của ta giống như ngựa. Muốn

nhỏ hết đuôi ngựa phải nhỏ từ từ muốn thắng địch thì phải đánh dần dần. Nhỏ một lần hay đánh òạt đều bị thất bại. Chuyện xưa này chưa bài học điem tĩnh vô giá. Trong xã hội biết bao nhiêu người vì thiếu đức tánh vàng ngọc này mà chẳng những thất bại việc hiện tại lại còn đậm ra những việc ác ở tương lai khiến đời họ là một chuỗi thất bại.

2 — Đức điem tĩnh là gì ?

Điem tĩnh là nhân đức luân lý giúp ta giữ tâm hồn và trống diện bình thản khi gặp nguy hiểm hay những gì nghịch ý trong đời sống hằng ngày.

a) *Là một nhơn đức.* — Có người ăn ngày nay không biết ngày mai, lòng bất động trước nguy hiểm xảy ra cho mình hay cho kẻ khác. Kẻ khác nghèo đến trôn, sớm cơm chiều cháo mà cứ ngủ ngày, đi dạo xóm đánh cờ, bàn phiếm, ngâm thơ nữa. Những thái độ đó không phải là nhơn đức mà là tật xấu của kẻ non trí không biết lo xa. Người có đức điem tĩnh là người tận dụng hai năng lực tinh thần trí tuệ và ý chí để thấy xa, để tự chủ.

b) *Tâm hồn, diện tướng bình thản.* — Trước nguy hiểm họ cũng sợ, cũng bối rối, lo âu như bao nhiêu người khác. Nhưng họ dùng trí tuệ cứu xép nỗi khó khăn, coi cái lợi cái hại, tìm những phương thế chiến thắng trở lực, tiến tới thành công. Họ ôn lại dĩ vãng, rút bài học kinh nghiệm. Họ chia việc làm cực khổ hiện tại ra nhiều phần rồi thực hiện từng giai đoạn. Hướng về tương lai, họ không nhăm mắt tiến quàng mà đề phòng cẩn thận.

Một tài năng họ xử dụng không kém nữa là ý chí. Những tinh lực nỗi lên làm tâm hồn họ náo động, trí tuệ họ mờ mịt đều bị họ dùng ý chí trấn áp thẳng tay. Họ

ĐỨC ĐIỀM TĨNH

cường dũng làm chủ, coi lái con thuyền tâm tinh của mình. Vì đó từ tâm hồn đến ngoại thân, dù gặp cơn nguy hiểm hay trường hợp bi đát đến đâu họ đều *nhanh nhẹn bất động*.

c) *Nguy hiểm và điều nghịch của tha nhân.* — Nói cho đúng người điem tĩnh không dễ ngoại vật có quyền lay động nội tâm hay ngoại thân họ. Họ cũng bị kích thích, bất mãn, bô bô chôn như bao nhiêu người khác, song họ lo giải quyết cách khéo léo hơn là um sùm tỏ ra yếu đuối, khiếp sợ hay nói ra giải quyết mà không làm việc gì có hiệu quả khả quan. Bao lâu còn loài người là còn tật xấu. Tật xấu của tha nhân là cái gì khách quan, độc lập với tâm hồn ta. Nếu không điem tĩnh, ta bức dọc, than trách tật xấu người xung quanh cứ tiếp diễn. Nếu biết điem tĩnh, ta coi như không có. Lợi được nhiều mà nhứt là lòng ta khỏe và khỏi bị ai ghét.

3 — Tật xấu nghịch đức điem tĩnh là da cảm

Trong cuốn *Đức điem tĩnh* chúng tôi viết : *Người đa cảm là người khi gặp một sự kiện, một hiện tượng, một tư tưởng gì thì con người sinh lý và tâm lý xúc cảm náo nhiệt. Trong họ mất cả sự quân bình. Thần kinh căng thẳng, Quá tim đập nhanh. Máu chạy bất hòa. Sắc diện biến đổi. Tay chân có nhiều bắp thịt phai phai run. Tâm trí bấn loạn. Lý trí và ý chí bị dục tình, uy hiếp, lôi kéo, điều khiển. Ý định cấu thành do sức thúc đẩy của bản năng. Lời nói hành động, đều là những xung động.* (*Đức điem tĩnh*). Trong tác phẩm trên chúng ta đã trình bày những hình thức của chứng đa cảm. Dưới đây chúng tôi toát yếu những điểm chính.

Người đa cảm là người dễ xúc động, biến dịch, bị kích thích, bộc lộ, chấp nhứt, thương tâm, quá lố, cầu thả, sốt sáng.

1) *Người đa cảm dễ xúc động.* Gặp một biến cố, một ý tưởng nào là họ xúc động mạnh. Tình dục kéo đến vây hồn tâm hồn họ. Họ nói nồng, hành động ngoài sự soi sáng của trí tuệ và sự điều khiển của ý chí.

2) *Người ta đa cảm dễ biến dịch.* Họ đổi tính như chong chóng đổi chiều. Họ hứa đề mà không giữ cung rất dễ.

3) *Người đa cảm bị kích thích nhút.* Tâm hồn họ nhạy như cánh bướm non. Một biến cố con con có thể làm họ tan loạn tinh thần. Lúc làm việc gì họ hay có tật la ó đình đám. Kết quả nhanh khi là *nói chuyện bực đẻ ra chuột lắt*.

4) *Người đa cảm dễ chấp nhận.* Đối với tha nhân, họ rất khó tánh. Chẳng những họ khó tha lỗi mà còn ưa vạch lá tim sâu tật xấu của kẻ chung quanh.

5) *Người đa cảm dễ thương tâm.* Thấy ai bị hoạn nạn họ cảm động lắm. Nhưng không phải cảm thương để giúp đỡ mà chỉ thương tâm bằng mối tình lửa rơm rởi thôi.

7) *Người đa cảm dễ quá lố.* Họ ưa phán đoán cái gì cũng tuyết đối. Lúc mè say công việc gì họ làm sống chết đến khi thất bại mới rên hối hận chứ không biết cân đo trước lợi hại và hành động điềm tĩnh.

8) *Người đa cảm dễ cầu thả.* Đầu óc phán đoán vụt chạc, nên khi hành động họ không làm việc gì cho đến noi đến chốn. Họ khởi sự, làm lấy có, lấy rồi nếu gặp khó khăn thì « bán đồ nahi phế ».

9) *Người đa cảm dễ sợt sảng.* Họ có những tín ngưỡng bồng bột mà mau tàn. Đi chùa có thể họ giục quán quân nhưng khi ham của họ vẫn cho vay ăn lời cắt họng.

4— Nguyên nhân khiến ta mất điềm tĩnh. Trong *Rèn nhân cách* bàn về nguyên nhân khiến ta mất điềm tĩnh, chúng tôi trình bày ra nguyên tắc chính theo Marcelle de Somer.

1) *Nguyên nhân tự nhiên.* Tức là có gia truyền đa cảm mang trong mình bản chất tự nhiên dễ xúc cảm mạnh.

Ai có nguyên nhân này phải dùng tâm linh dục chế ngự tình dục nhiều năm lăm moi có thói quen tự chủ điềm tĩnh.

2) *Nguyên nhân thủ đắc.* Đó là những tập quán. Tập quán của họ tự tập hay do người xung quanh khiến họ mắc.

3) *Nguyên nhân tạm thời.* « Những nguyên nhân tạm thời này có hai thứ, một thứ xảy ra trong một thời gian hay lặp đi lặp lại và một thứ hiện hình một lúc ngắn rồi thôi » (R.N.C, trang 193).

a) Nguyên nhân loại nhứt có thể chia ra nguyên nhân ngoại lai và nội tại. Nguyên nhân ngoại lai sinh ra bởi nghề nghiệp, tiện nghi kim thời làm cho thần kinh bị kích thích quá mạnh. Nguyên nhân nội tại thường sinh ra bởi đồ ẩm thực như trà, rượu, thuốc lá,

b) Nguyên nhân loại nhì là nguyên nhân nhỏ nhặt xảy ra bất ngờ gia tăng cường độ bị kích thích của ta, khiến ta mất điềm tĩnh. Đang nóng bỗng bị ai chọc ta nóng thêm, la ó.

5 Giá trị đức điềm tĩnh.

Nếu biết đề phòng các nguyên nhân nói trên và dùng những bí quyết tích cực để luyện đức điềm tĩnh thi nó sẽ gây cho ta những lợi ích khá quan.

1) *Điếc tinh để cao nhân cách.* Epictète, một triết gia thuộc phái khắc kỷ nói : « Không nền sợ nghèo, sợ chết, nền sợ sự thật. » Chỉ nên sợ sự sợ : người thốt ra lời ấy thật đã vạch rõ chỗ chí cực của anh dũng. Ở đời chỉ nên sợ cái sợ thôi nghĩa là không sợ cái gì cả. Đây không phải là thái độ của con người kiêu căng, phách lối, nông nổi, liều lĩnh

hung ác. Vì nếu như vậy thì người ta một phết vào sọ gì chịu thua tinh dục rồi. Xét cho cùng lý, thì con người chỉ phải sợ Thượng đế thôi. Mà cái sợ con người đối với Thượng đế là tâm tinh sợ căn cứ trên tình yêu mến, Kinh phục chó không phải là kinh khủng tiêu cực của tội nhân đối với quan tòa hay đoạn đầu đài. Epictète khi thất ra danh ngôn trên chắc chắn là không nghĩ đến sự kính sợ Thượng đế. Ông theo triết lý khắc kỷ, coi thường đau khổ ưu sầu. Có chết cẩn rằng chịu chó không sợ ai, không đầu hàng trở lực. Sau ông, Alfred de Vigny viết : « Van xin, rên xiết, khóc than tất cả đều bạc nhược như nhau. » Tinh thần anh dũng theo phái khắc kỷ và Epictète và Vigny là tin đồ có màu sắc kiêu hanh, tự đắc. Sự khôn ngoan dạy ta thực hiện lời chỉ giáo của ông dè dặt hơn. Ta là tạo vật còn Thượng đế là Tạo hóa : Ta kính sợ người là việc khiêm tốn hợp lý. Còn sự sợ tiêu cực tỏ ra bạc nhược vì tự ty trước sức mạnh, tiền của, chức quyền, hình phạt thì nhút định không nên có. Nói vậy không có nghĩa là ta khinh rẻ những uy quyền chánh đáng. Ở đây nói thái độ tinh thần của con người thinh lặng, dùng diêm tĩnh chế ngự tinh dục dù phải lâm vào hiểm nguy đến đâu. Giả có lỗi làm, giả bị hình phạt nặng nề thì chịu lỗi, sửa lỗi, đền lỗi, rồi lo làm lại cuộc đời chó sợ thì nhút định không. Sự theo triết học làm tinh dục xô đẩy ta xa lánh một cái ác khó xa tránh. Như vậy nó là cái gì chủ quan. Một tên tử tù run sợ bên đoạn đầu đài cũng bị đặt trước cái chết như một Socrate diêm tĩnh bên độc dược. Tên tử tù có run lên từng thở thịt, sự sợ của hắn không thấy đổi tử hình của hắn. Lưỡi dao cứ đi qua cổ hắn. Socrate bình tâm coi thường cái chết. Và ai lỗ ai lời hơn, ai can đảm hơn ?

Vậy đối với sự sợ, một tinh dục, một cái gì chủ quan không thay đổi được tinh thế khách quan, khi tinh thế này phải đến, ta nên theo lời khuyên của Epictète là thượng sách. Thái độ chí cực diêm tĩnh đó làm cho nhân cách ta phát triển, giá trị con người ta gia tăng. Khi bị sự cám dỗ cả những lúc lỗi làm trầm phản trác, ta hãy biết nhận lỗi phục thiện, sợ Thượng Đế, lo làm lại cuộc đời. Còn đối với tất cả những ai, những gì khác ta không cứng đầu mà nhút định không dè cái sợ nào động tâm hồn. Ta có thể tự đọc mấy câu thơ này của Phan-Khôi để củng cố tinh thần :

Làm sao cõng chằng làm sao

Dẫu có làm gì cõng chằng làm chi.

Làm chi cõng chằng làm chi

Dẫu có thể nào cõng chằng làm sao.

2) *Điêm tĩnh là bí quyết thành công.* Hầu hết những bức vĩ nhân trên đời đã để lại những sự nghiệp bất hủ đều là những tâm hồn chí cực diêm đạm.

Quân dữ ô ạt tìm bắt Chúa Giêsu giữa đêm tối. Người hỏi : « Quý ông đi tìm ai ». Toán lính trả lời : « Tìm Giêsu Nazarét. » Chúa Giêsu diêm tĩnh chỉ mình nói : « Chính ta đây. » Nếu bạn nói Chúa Giêsu là Thượng Đế giáng trần làm sao ta bắt chước nỗi thì còn thiếu gì danh nhân đầu đen máu đỏ như ta : Socrate chậm chậm uống cái chết trong độc dược. Không Tử du thuyết bị vây mà cứ đòn hát. Gandhi gầy yếu mà lãnh đạo phong trào Ấn chống thực dân Anh, diêm tĩnh chịu khổ đến dân Anh là dân nỗi tiếng diêm đạm thế giới mà còn thản phục.

Muốn làm nên trên đời ta hãy lấy những gương này làm khuôn vàng thước ngọc.

3. — Điểm tĩnh gây uy tín.

Trong *Rèn Nhân Cách* chúng tôi viết : « Trong những khi sống chúng với quần chúng những người điểm đam nói bát lèn. Bao kẻ xung quanh họ tưởng rằng cho đảng thiên hạ đề ý tới mình, kính phục, khen lao mình, thi phải ăn to nói lớn, đa ngôn, lòc chóc. Người điểm đam có diện tướng làm lì, ngô cách lạnh lạt sự náo động của kẻ khác, đi đứng thản nhiên, lúc phải nói với sắc mặt lạnh như bàn thạch, với giọng nói êm dịu nhưng cứng rắn, trầm tĩnh mà không lờ dờ. Bao nhiêu cặp mắt đều phải hướng về họ, bao lỗ tai đều phải vành lên nghe từng âm thanh của họ. Vào những khi cần giải quyết các vấn đề quan hệ, bao kẻ khác phải xôn xao cãi lại, họ có thái độ trầm tư mặc tưởng, hinh như không quan tâm đến ai, nhưng sau cùng ai cũng quan tâm đến họ để cho sự phán quyết có giá trị ». (*Rèn nhân cách* nhà Nhân-Xã trang 188). Họ là hạng người mà thượng cấp giao việc lớn và hạ cấp trông cậy sự che chở.

6. — Phương thể luyện đức điểm tĩnh.

Về mặt tiêu cực ta phải đề phòng các nguyên nhân làm ta mất điểm tĩnh nói trong một số trên. Dưới đây chúng tôi bàn vài phương thể tích cực. Cũng theo như trong cuốn *Đức điểm tĩnh*, chúng tôi chia các phương thể này ra hai phương diện : tâm thần và thể xác.

A — Phương diện tâm thần.

1) *Độc lập tinh thần*. Quyết định theo đầu óc mình sau khi bàn hỏi suy nghĩ chu đáo.

2) *Tự tin* : Mình không tin mình, ai tin mình ? Đã không tin mình thì tất nhiên sợ thất bại. Làm sao điểm tĩnh ?

3) *Dám lãnh trách nhiệm* : Coi trách nhiệm chính đáng là việc riêng của con người điểm đam.

4) *Khiêm tốn* : Tự biết giá trị của mình và của người.

5) *Cường dũng* : Không hề biết sợ cái gì cả, chỉ sợ cái sợ thôi (Epictète).

6) *Kiểm soát cuộc đời* : Biết nhìn đời bằng cặp mắt của mình mà không dễ bị ảnh hưởng xấu.

7) *An phận* : Tin vào ơn quan phỏng, tận lực nên người về mọi mặt rồi bình tâm sống với cái mình có mà không oán trời, trách người, than số phận.

8) *Ăn chịu đau khổ* : Không tim khổ, song khổ đến tránh không được thì chịu với nụ cười.

9) *Nhin*. Coi sự phục thù tiêu nhán là việc làm của kẻ còn dã man.

10) *Tánh nết điều hòa* : Sống một mực với bất cứ ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào.

11) *Bình tâm* : Không hề để một ngoại vật nào giựt dây tâm hồn mình khiến ta náo động.

12) *Thành thật* : Lão là khiếp nhược.

13) *Sống luân lý* : Quản tử thật là tri hành hợp nhất.

14) *Chú g* : Tâm hồn tản mát là tâm hồn của kẻ nhát dam.

15) *Sâu sắc* : Biết thấy cái thiện trong cái ác, cái gi trong cái thực. Già dặn sống.

16) *Yêu tài* : Khoe là binh của kẻ yếu tinh thần.

17) *Trung dung* : Quá lố là tật của kẻ thiếu khôn ngoan.

THUẬT SÓNG DÙNG

18) *Dị ẩn báo oán*: Bạc ơn là bijah của phàm nhân.
Tri ơn là việc làm của siêu nhân.

19) *Siêu thoát*: Có tâm hồn hướng thượng. Đừng quá bận rộn với những phiền toái vật chất.

20) *Tùy thời*: Không dưa nịnh người nhưng tùy cơ ứng biến.

21) *Bác ái*: Trọng tha nhân vì họ là nhân vị.

B— Phương diện thề xác:

22) *Điện tướng bình thân*: Vui vẻ nhưng điện tướng luôn nghiêm trang.

23) *Phong độ ôn hòa*: Kỹ lưỡng khi nằm, ngồi, đứng, đi, chạy.

24) *Hậm khẩu*: Cân lời nói như cân vàng.

25) *Thái độ nhã nhặn*: Xử đối mèn mỏng.

26) *Ăn uống vừa phải*: Coi chừng cao lương mỹ vị làm sa luy tâm hồn.

27) *Lễ độ*: Thủ lễ với mọi hạng người nhứt là hạng dưới vì giai cấp này rất giàu tự ái bởi tự ty.

28) *Cân nhắc điệu bộ*: Đừng để khí lực tiêu ma vì những điệu bộ dư thừa.

29) *Nghiêm trang trước sắc đẹp*: Nhiều thanh kiếm anh hùng bị sét chỉ vì giọt lệ đàn bà.

30) *Nói chuyện bằng cặp mắt*: Nói chuyện bằng lưỡi đà dành. Mà nhiều khi nhát sợ ta không dám ngó kể ta bàn chuyện nhứt là khi ta nói: Phải nỗ lực ngó ngay mặt họ để nghe hay nói.

31) *Ăn nói hợp lý*: Theo đúng thời trang hợp lý: Tránh quê mùa cũng như tân tiến quá lố đến cao bồi, thô lỗ.

ĐỨC ĐIỀM TĨNH

2.— DANH NGÔN

1) *Bình yên không thè là thịnh lặng trong hỗn loạn luân lý.*

Baudrillard

2) *Chỉ có thịnh lặng mới mặc khải những vực thẳm của đời sống.*

M. Zundel

3) *Chiếc bánh xấu nhất của chiếc xe bò là chiếc bánh kêu ồm sòn nhất.*

Talleyrand

4) *Hiều cho đúng, thịnh lặng là nguồn phát sinh chiến thắng.*

R. Plus

5) *Tri mệnh chí nhân, kiến lợi bất động, làm từ bất oán: người biết mạng thấy lợi không nao, phải chết không trách,*

Tích Hiền

3.— TỰ ÁM THỊ

Vụt chạc, hốp tóp đã làm đời tôi đầy hối tiếc. Tôi nhứt định là người điềm tĩnh dù phải cơn nguy biến đến đâu.

THUẬT SỐNG DŨNG

CHƯƠNG VIII ĐỨC KIÊN NHẪN

*« Người không kiên nhẫn là
chiếc đèn không đèn »*

MUSSET

I — ĐẠI YẾU

- 1) Chuyện rèn lưỡi
- 2) Đức kiên nhẫn là gì ?
- 3) Tại sao phải kiên nhẫn ?
- 4) Phương thế luyện đức kiên nhẫn.

Tướng nước Sở mất một viên

1 — Chuyện rèn lưỡi. ngọc bích. Người ta nghi Trương Nghi lấy. Ông bị tra khảo nặng nề. Lúc thấy Trương Nghi về nhà, vợ hỏi : « Giả anh dồi mài kinh sử, học biện luận, rồi du thuyết thì đâu đến nỗi bị hành hạ vậy. Trương Nghi hả miêng, hỏi vợ : Em coi lưỡi anh còn không ? Vợ nói : Còn. Trương Nghi đáp : Vậy thi được. Từ đó Trương Nghi lo học tập, luyện nghề hùng biện và trở thành nhà du thuyết nổi tiếng vào bậc nhất thời chiến quốc. Một nhà thông thái nọ nói : « Thiên tài là một sự kiên nhẫn dài ». Lời này ngoài chút đe dặt tin tưởng ở thần lực, đều trong một trăm trường hợp đúng đến chín mươi chín. Đọc tiểu sử danh nhân, ta thấy hình như không vi nào lập nên sự nghiệp mà không kiên nhẫn.

Trương Nghi là ngôi sao kiên nhẫn ở Đông. Còn bên kia trời Tây Virgile viết Énéide gần 30 năm. Platon đề tựa cuốn République bốn năm lần mới thỏa mãn. Victor Hugo

viết Les Misérables bốn mươi năm. Thánh Cam Địa phải mềm như chuối trong bao nhiêu năm mới làm cho ách thực dân Anh lung lay trên đầu cổ dân Án. Quả thực kiên nhẫn là lá bùa vạn năng.

2. — Đức kiên nhẫn là gì.

Khi bàn về đức anh dũng chúng tôi có nói phớt qua về kiên nhẫn vì nó là hình thức của đức anh dũng. Vì nó tối quan hệ cho đời người nên chúng tôi muốn xét riêng nó trong bài này.

Có thể định nghĩa kiên nhẫn là đức của người một mực điềm tĩnh, hoan lạc hay chịu các đau khổ, trở lực, hiếu lâm, khó nhọc vì một lý tưởng hay, một bồn phận chính đáng.

Người kiên nhẫn am hiểu rằng việc đời nhiều khi không xảy ra như người ta muốn mà cứ xảy cách khách quan. Họ chế ngụ tình cảm, thụ nhận hoàn cảnh để vừa thích nghi vừa tìm cách chuyển bại thành thắng. Họ coi các thử thách là lò luyện chí khí, là phương thế gia tăng giá trị. Họ thấy nhiều việc ác xảy đến mà không coi là hoạ cho mình vì họ tìm cách thấy trong ấy cái thiện. Họ chịu cơn khốn nạn với tâm hồn bình an và nhứt là không bao giờ cầu thả những phận sự. Trong người kiên nhẫn có tự thải của một kẻ mà tâm hồn rộng như trời bể. Ở đây phải hiểu kiên nhẫn là một nhơn đức. Có nhiều người kiên nhẫn vì bất đắc dĩ không thành công được rồi khum đầu chịu trong sầu buồn, bất mãn. Lắm người khác « già dại qua ải » vì ham danh, háo lợi. Những hình thức kiên nhẫn không bộc lộ tâm hồn thanh cao. Kiên nhẫn được gọi là nhơn đức, khi con người chịu cực khổ vì mục tiêu cao cả và chịu với tâm hồn vui tươi bình tĩnh. Người ta nói ngày xưa có lần Philippe II thức đến nửa đêm, cực nhọc

viết một bức thư quan trọng. Ông bảo thư ký niêm thư lại. Ngùi dậy chập chờn thay vì lấy hù keo, viên thư ký lấy bình mực, ché đồ tẩm lụm tè la trên cái thư. Vua Philippe bình tĩnh nói : « Thời viết lại ». Trong mấy tiếng này bạn thấy không thấp thoáng bóng một tâm hồn đạo đức cao thượng.

3. — Tại sao phải kiên nhẫn.

Muốn thấy cần yếu của đức kiên nhẫn, ta hãy biết qua những ác quả của tánh nóng giận.

1) *Tướng diện kỳ dị*. Người nóng giận có diện tướng mắt bình tĩnh. Mắt họ đỏ phừng hoặc tái lét. Mắt chớp lứa. Môi phieu phào. Tim nhảy hồi một như trống báo giặc. Lời nói run run. Dù là người có chức quyền cao, tướng diện Trương Phi, ăn mặc sang trọng thế nào, khi nóng giận con người của họ coi cũng kỳ dị thấp hèn.

2) *Hành vi gây ác cảm*. Khi tâm hồn bị cơn lôi đình chi phối, người nóng giận hành động trên bắp gân. Họ bất kè suy nghĩ phải quấy. Nói đúng hơn họ không kịp suy nghĩ. Dục tình điều khiển họ như tay đưa bé dây con búp bê. Họ ô. Họ la. Họ chưởi. Họ nói tục. Họ nhảy, chạy, vỗ ngực, đấm bàn. Họ trợn mắt. Họ chống nạnh. Họ nói mỉa mai, nguy biện, bắt nhặt bắt thưa, lên giọng cao kỵ. Người ta thấy những sự đê hèn phát xuất ra từ tâm hồn nồi sóng của họ. Đối với tha nhân, kết quả của hành vi họ là sao ? Có gì lạ là gây ác cảm. Người ta vừa khinh rẻ họ vừa ngán. Chữ ngán hiểu theo nghĩa phải xa tránh vì coi như một vật tởm gòm.

4. — Tai hại cho kẻ khác.

Không gì khổ nạn bằng sống dưới quyền lãnh đạo hay giáo dục của một kẻ nóng tánh. Họ coi kẻ dưới như một thú vật hy sinh. Họ quá nạt. Họ đánh khảo. Họ ra lệnh vừa la vừa hét. Người ta phải rên xiết dưới ánh lửa của họ. Xét về mặt công ích, thật vô phuộc cho miền xứ nào bị họ làm lớn. Chánh nghĩa sẽ bị họ làm cho thiên hạ hiểu lầm. Công ích họ phụng sự theo đà tình dục không dây cương của họ. Ai nấy không còn mong ở họ gì hơn là họ cáo chung cho rồi với chức vụ làm lớn của họ.

Các ác quả trên của tánh nóng cộc đủ làm cho ta tin tưởng kiên nhẫn là tối cần cho nhân cách và thành công. Con người trong cơn giận sống những giây phút gọi được là của kẻ điên. Lý trí và ý chí nhường chỗ thú tánh. Bản năng y như con ngựa không cương điều khiển các lời nói, hành vi. Mà như vậy còn gì nhân cách. Và ai trên đời khỏi những cơn giận. Nếu muốn sống ra người, muốn khỏi mất phẩm giá con người, tất phải dùng đức kiên nhẫn để trị tánh nóng.

Còn cho được thành công ít ra phải tể nhị khi xã giao, thận trọng khi hành động, đeo đuổi đến mức cùng công việc đã suy tính, quyết làm và khởi công. Nếu gặp ai cũng ăn nói như búa cùi thì làm sao đắc nhân tâm để nhờ sự cộng tác. Lúc làm việc mà cầu thả, vụt chac thì làm sao công việc được turom tắt. Lý tưởng luôn đòi nỗ lực lại bản đồ níp để mong gì đến chuyện thành công.

Vậy nhứt định muốn nên người, muốn đắc lực dù muốn dù không phải kiên nhẫn. Người xưa nói : *Bách nhẫn*. Lời này là bùa vận năng của ta trên suốt đường đời.

4.— Phương thế luyện đức kiên nhẫn.

1) *Cầu Thượng*. — Bạn phàm nhân chúng ta khi thấy ai làm nghịch với mình thì hậm hực trả thù.

Thượng Đế toàn trí không làm vậy. Từ tạo thiên lập địa đến bây giờ, nhân loại phạm tội chống cự Người biết bao nhiêu lần, Người nhận. Thánh Francois de Sales nói : « Thượng Đế kiên nhẫn vì Người là đời đời.. » Phải. Người nhận. Người đợi đến tận thế mới tinh chuyên thường phạt. Chúng ta yếu đuối, gần tội lỗi hãy xin Người ban cho ta ơn kiên nhẫn.

2) *Dùng tâm linh dục (Psychoculture).*— Tâm linh dục là khoa giáo dục phần tâm linh của người ta. Nếu trí dục làm con người dồi dào kiến thức, thê dục làm con người vai u thịt bắp thì tâm tinh dục tiêu trừ ở tiềm thức con người, tính chất dã man và những xung động con đê của bản năng hướng hạ. Chỉ có khoa tâm linh dục làm cho con người người hơn. Đừng quên thiếu tâm linh dục, người đỗ bằng cao, giữ chức to trong xã hội vẫn mê ăn, láo xược, thô lỗ, nóng cộc, dâm dục, làm phách v.v. như thường.

3) *Luyện ý chí.*— Trong tâm linh dục, ta quan tâm nhất chí dục. Nói đến chí dục phải nghĩ ngay ba điều này :

- 1) Muốn cái gì.
- 2) Muốn thiết kế không phải ước.
- 3) Cương quyết thi hành.

Có một ý chí trai rèn già dặn như rồi tức là có óc kiên nhẫn khả quan.

4) *Thực tập đức kiên nhẫn.* Sau hết không cách nào luyện đức kiên nhẫn bằng kiên nhẫn. Cứ kiên nhẫn, sao cũng sẽ là người kiên nhẫn. Dưới đây là những thực tập thông thường.

1) *Khi tri tuệ nhận một điều gì phải, hãy ta đừng tin ta liền.* Hãy nghiên ngâm điều ấy lại. Phải nhói tư tưởng đầu tiên cho đến khi các góc cạnh của nó được ta am tường. Đừng quên câu này của Spencer : *Tình cảm điều khiển thế giới.* Mà tình cảm sẽ chuyển thành cái gì để thúc đẩy con người nếu không phải là ý tưởng rồi từ ý tưởng đến hành động. Vậy quan hệ là « rày » ý tưởng cho sạch tình cảm xấu để nó biến thành hành vi tốt.

2) *Cầm cương ba tấc lưỡi.* Đức Thánh Linh dạy ta trước khi nói phải đánh lưỡi 7 lần. Lời này là minh triết. Nếu chịu khó để ý điều mình nói, ta thấy nhiều khi trong 100 lối có đến tám, chín chục lời thừa, lạc lõe hay vi hại. Trong trường hợp mất bình tĩnh vì sợ hãi, nóng giận lại càng cần ngòn hơn nữa. Tuân Tử nói : « Nhẫn bất đĩa ngòn vi ích, nhẫn bất đĩ thiện tiêu vi luong : Người đừng coi nhiều lời làm ích, đừng lấy cười nhiều làm hiền ». Danh ngôn này ta lấy làm kinh nhựt tụng để nên người cần ngòn.

3) *Chế ngự các hoạt động.* Tất cả những việc nào dù biết trăm phần trăm là thiện là ích lợi cho mình, cho xã hội vẫn phải làm với đê đặt : Đừng cho tinh dục xen vào. Giữ mức trung dung : *Virtus in medio stat (St Thomas).*

4) *Trấn áp các xung động vô ích.* Trong con người hay có những xung động làm cho ta cảm xúc mạnh. Yêu, giận, ghét, ghen, làm cho ta ưa già hảm khỉ khọt, nhảy nhót. Nếu thấy những xung động nào có thể làm ta nổi nồng, hành động thiếu suy nghĩ, gây tai họa thì đàn áp nó. Người mà sống theo các xung động thuần túy là người nô lệ bản năng hoàn toàn. Và đó là người chưa văn minh, văn minh hiểu theo nghĩa được khai hóa thuần thực. Đòi của họ sẽ phải nhiều nguy hiểm vì

họ mù quáng, hành động như cái máy, cuồng bạo, ưm sùm mà quàng xiêng, vấp ngã.

5) *Tránh tật bàn tâm sự.* Phải chịu là người tư nhiên ai cũng thích giải thoát tâm hồn lúc nô đau khổ. Người ta kiếm chỗ dựa cho nội tâm, tìm sự êm dịu cho lòng quá ê chè trong đau xót. Mà mỗi lần làm như vậy người ta tưởng bình yên hơn song kỹ thực con người tâm tinh bị nghèo nàn thêm. Người ta bị mất khí lực, thấy bạc nhược, mất tự tin. Alfred de Viguy nói : « Chỉ có thịnh lảng là vĩ đại, tất cả cái gì còn lại là bạc nhược... Lời này đi đôi với đức khiêm tốn sẽ là châm ngôn vàng ngọc cho ta những khi lòng đau khổ.

6) *Đàn, rên xiết trong phản sự.* Khi phải lãnh những trách nhiệm vụ chính đánh, gấp trở ngại, ưu sầu, cẩn rắng chịu. Than thở tinh thế cũng không đổi. Nó xảy ra như nó xảy ra chờ đâu có như ta muốn. Lời than thở này nếu không làm tổn khí lực chỉ làm ta khinh rẻ và mất nhiều công đức.

7) *Mỗi ngày làm một việc nhặt nhỏ.* Ai nhặt được việc nhỏ mới hy vọng được việc lớn. Nhiều khi nóng nảy đánh rơi, cái dĩa, ta mất cả cái mâm. Những thành công lớn thường kết bằng chuỗi thành công nhỏ. Nếu có tập quán kiên nhẫn trong các việc mọn, lúc gấp đại sự ta ít thấy ngán dè tranh đấu với trở lực. Người xưa dạy ta « Tiêu nhẫn » quả là tỏ ra đại khôn vây.

2 — DANH NGÔN

1) Tôi kính phục rằng cuộc đời được dựng lên không phải chỉ để sống mà còn để chiến thắng.

René Bazin

2) Không phải nỗ lực trên bắp gân và từng lúc là bồn phận mà nỗ lực liên tục và đều đặn.

Roosevelt

3) Kiến tha lâu đầy đà.

Ngạn ngữ Việt

4) « Tôi sẽ khởi sự lại »... Đó là công thức thông dụng nhất của kiên chí.

J. de Courbertine

5) Tiêu bắt nhẫn tất loạn đại mưu : Không nhẫn việc nhỏ thì loạn mưu to.

Không Tú

3 — TỰ ÁM THỊ

Tôi tin thần lực nhưng không quên rằng tôi không bao giờ làm nên việc gì có giá trị trên đời mà không kiên nhẫn.

THUẬT SỐNG DŨNG

CHƯƠNG IX

ĐỨC TỰ TÍN

« Mình không tin mình thì ai
còn tin mình. »

Waterstone

1 — ĐẠI YẾU

- 1) Tôi lánh 2.000 đồng bạc.
- 2) Đức tự tin là gì ?
- 3) Tật nghịch đức tự tin.
- 4) Giá trị đức tự tin.
- 5) Phương thế luyện lòng tự tin.

1 — Tôi lánh 2 000 đồng bạc.

Ngày xưa ở Anh, có một hỏa tai khủng khiếp. Nhiều bảo vật cùng các người lớn được dời khỏi nhà bị phát hỏa. Chỉ sót một đứa bé ở trên lầu cao. Bảo nhiêu người chữa lửa chạy lảng xảng, lộn xộn mà không ai dám xông pha giữa biển lửa để tên cứu đứa bé. Chủ nhà hứa đến 2.000 đồng bạc cho ai can đảm làm việc anh hùng này. Lửa cứ ngùn ngụt nuốt mấy tùng lầu. Đức Giám mục Apchon lấy một cái mền nhung nướm bọc quanh mình, leo như chớp lên thang lầu, giựt đứa bé, bế xuống gọn gàng giao cho mẹ nó và bảo : Tôi lánh 2.000 và tôi đặt trên đầu đứa bé. Thực là một gương hi sinh, can đảm mà cũng là một gương tự tin. Không rụt rè như bao nhiêu người khác, cũng không liều lĩnh hành động mù quáng. Đức Giám mục Apchon lượng sức mình có thể thành công, tin mình phải thành công và ông thành công thật.

Tự tin là nhơn đức luân lý

2 — Đức tự tin là gì ? Giúp ta không kiêu căng, liều lĩnh nhưng biết rõ năng lực của mình, tin mình có thể làm được công việc nào đó và cương quyết làm cho được.

1) Là một nhân đức. Người hành động bất kể thiên lực hay sự cộng lực của kẻ khác mà chỉ biết có năng lực của mình là người quá tự ý. Hành động của họ không phải là nhơn đức mà là sự liều lĩnh, thiếu khôn ngoan, có thể rước bao nhiêu tai hại. Tự tin là đức tính của kẻ tận dụng nhân lực mà không quên thiên lực và tha lực. Họ suy tính trước khi hành động. Khi bắt tay vào việc không tự ty, ý lại đến nắn lòng, thất bại.

2) Không kiêu căng, liều lĩnh. Không tự ty ý lại, cho người tự tin không có nghĩa là kiêu căng liều lĩnh. Có thứ người nhát đảm rụt rè như giàn ban ngày, không bao giờ có chí mạo hiểm, nghe việc khó bắt sọ, lúc nào cũng cậy vào người mà khinh rẻ mình. Nghịch hẳn hẵng người nhát đảm là kẻ quá tin cậy mình đến đồi kiêu căng. Họ tưởng có thể làm được hết mọi việc mà không phòng trước, ngừa sau, cứ nhầm mắt làm càng. Cả hai đều là mồi ngon của thất bại. Người tự tin dám làm với khiêm nhu, dè dặt. Họ nhầm lý tưởng hoạch định chương trình đoán kỳ hoặc trường kỳ, chuẩn bị những phương thế, đề phòng các trở lực, học hỏi kinh nghiệm của mình và của người rồi khi cương khi nhu cứ tiến đến thành công.

3 — Tật nghịch đức tự tin.

Là sự thất bại. Thật ra chúng

bịt tinh thần này ai cũng có. Nhưng ở đây chúng tôi muốn nói thứ người tự bản chất